



# Mở thẻ tiêu ngay Ưu đãi mê say

## HOÀN TIỀN

- Lên đến 500.000 VNĐ khi mở mới thẻ
- 300.000 VNĐ khi chi tiêu mua sắm cuối tuần
- 3 triệu VNĐ khi đạt số tiền trả góp cao nhất

## MIỄN/GIẢM

- Chuyển đổi trả góp tại mọi điểm



Từ 05/4 - 05/9/2024  
Áp dụng cho thẻ tín dụng SHB Mastercard

## DANH SÁCH KHÁCH HÀNG ĐƯỢC HƯỞNG ƯU ĐÃI THEO CTKM "MỞ THẺ CHI TIÊU - NHẬN SIÊU ƯU ĐÃI"

(Dành cho chủ thẻ tín dụng quốc tế SHB Mastercard Cashback/FCB Mastercard đợt 05 từ ngày 05/04 - 05/09/2024)

| STT | POSCODE | ĐVKD        | HỌ TÊN KHÁCH HÀNG   | MÃ KHÁCH HÀNG | SỐ TÀI KHOẢN THẺ | SỐ THẺ           | GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI (ĐỒNG) | NỘI DUNG ƯU ĐÃI       |
|-----|---------|-------------|---------------------|---------------|------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| 1   | 130700  | CN AN GIANG | TRAN THI THUY TRANG | 011xxxx762    | 338xxx374        | 533398XXXXXX5505 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 2   | 130700  | CN AN GIANG | BUI THE SANG        | 013xxxx055    | 338xxx338        | 533398XXXXXX2863 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 3   | 130700  | CN AN GIANG | DUONG NHAT THANH    | 010xxxx103    | 338xxx649        | 533398XXXXXX5183 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 4   | 111100  | CN BA DINH  | VU THI THU HA       | 011xxxx478    | 338xxx057        | 533398XXXXXX9738 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 5   | 111100  | CN BA DINH  | NGUYEN THI THU HANH | 300xxxx804    | 338xxx021        | 533398XXXXXX8482 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |

| STT | POSCODE | ĐVKD        | HỌ TÊN KHÁCH HÀNG     | MÃ KHÁCH HÀNG | SỐ TÀI KHOẢN THẺ | SỐ THẺ           | GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI (ĐỒNG) | NỘI DUNG ƯU ĐÃI       |
|-----|---------|-------------|-----------------------|---------------|------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| 6   | 111100  | CN BA DINH  | VUONG VAN KIEN        | 013xxxx535    | 338xxx291        | 533398XXXXXX7505 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 7   | 111100  | CN BA DINH  | NGUYEN DUY CUONG      | 011xxxx314    | 338xxx924        | 533398XXXXXX6562 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 8   | 111100  | CN BA DINH  | NGUYEN THI THU THUY   | 011xxxx758    | 338xxx879        | 533398XXXXXX0358 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 9   | 111100  | CN BA DINH  | DO HOANG HAI LONG     | 013xxxx104    | 338xxx720        | 533398XXXXXX2496 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 10  | 111100  | CN BA DINH  | PHAM THI THU THAO     | 010xxxx270    | 338xxx310        | 533398XXXXXX4020 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 11  | 111100  | CN BA DINH  | VU DUC PHONG          | 012xxxx970    | 338xxx525        | 533398XXXXXX0262 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 12  | 111000  | CN BAC NINH | NGUYEN THI DONG CHIEU | 013xxxx971    | 338xxx685        | 533398XXXXXX5302 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 13  | 111000  | CN BAC NINH | NGUYEN DANH CHINH     | 011xxxx406    | 338xxx088        | 533398XXXXXX7643 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 14  | 111000  | CN BAC NINH | NGUYEN VU DUNG        | 012xxxx599    | 338xxx882        | 533398XXXXXX2060 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 15  | 111000  | CN BAC NINH | NGUYEN THI PHUONG HOA | 013xxxx739    | 338xxx972        | 533398XXXXXX0710 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 16  | 111000  | CN BAC NINH | DO HANH LINH          | 011xxxx145    | 338xxx193        | 533398XXXXXX2475 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |

| STT | POSCODE | ĐVKD          | HỌ TÊN KHÁCH HÀNG   | MÃ KHÁCH HÀNG | SỐ TÀI KHOẢN THẺ | SỐ THẺ           | GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI (ĐỒNG) | NỘI DUNG ƯU ĐÃI       |
|-----|---------|---------------|---------------------|---------------|------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| 17  | 132300  | CN BEN TRE    | NGUYEN THI DUOC     | 013xxxx408    | 366xxx423        | 554786XXXXXX1088 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 18  | 132300  | CN BEN TRE    | CAO HOANG NHA QUYEN | 012xxxx004    | 334xxx156        | 533398XXXXXX6723 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 19  | 130200  | CN BINH DUONG | TRAN TRONG THAO     | 010xxxx995    | 338xxx221        | 533398XXXXXX5040 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 20  | 130200  | CN BINH DUONG | NGUYEN CONG TIEN    | 012xxxx684    | 338xxx144        | 533398XXXXXX7639 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 21  | 130200  | CN BINH DUONG | LE THI NGOC BICH    | 013xxxx542    | 338xxx209        | 533398XXXXXX7352 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 22  | 130200  | CN BINH DUONG | LE THI HONG LOAN    | 060xxxx313    | 334xxx169        | 533398XXXXXX8256 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 23  | 130200  | CN BINH DUONG | LE THI NGOC HANH    | 010xxxx427    | 338xxx032        | 533398XXXXXX6750 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 24  | 130200  | CN BINH DUONG | DO THI MAI THU      | 370xxxx271    | 338xxx456        | 533398XXXXXX9173 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 25  | 130200  | CN BINH DUONG | NGUYEN VAN DUNG     | 013xxxx280    | 338xxx865        | 533398XXXXXX6543 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 26  | 130200  | CN BINH DUONG | PHAM THANH TOAN     | 012xxxx417    | 338xxx011        | 533398XXXXXX0724 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 27  | 131100  | CN BINH PHUOC | LY THE PHUONG       | 012xxxx302    | 338xxx853        | 533398XXXXXX3062 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |

| STT | POSCODE | ĐVKD          | HỌ TÊN KHÁCH HÀNG    | MÃ KHÁCH HÀNG | SỐ TÀI KHOẢN THẺ | SỐ THẺ           | GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI (ĐỒNG) | NỘI DUNG ƯU ĐÃI       |
|-----|---------|---------------|----------------------|---------------|------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| 28  | 131100  | CN BINH PHUOC | BUI THI MAI THOI     | 010xxxx071    | 338xxx903        | 533398XXXXXX7360 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 29  | 132100  | CN BINH THUAN | PHAM TRONG DUC       | 011xxxx380    | 338xxx575        | 533398XXXXXX3331 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 30  | 132100  | CN BINH THUAN | NGUYEN LE MONG TRINH | 013xxxx409    | 366xxx238        | 554786XXXXXX1667 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 31  | 132100  | CN BINH THUAN | LE TOAN NHAN         | 013xxxx975    | 338xxx848        | 533398XXXXXX2969 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 32  | 131600  | CN CA MAU     | LAM HOAI NHAN        | 013xxxx337    | 338xxx364        | 533398XXXXXX1324 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 33  | 120100  | CN DA NANG    | NGUYEN THI THANH HOA | 013xxxx006    | 338xxx728        | 533398XXXXXX0131 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 34  | 120100  | CN DA NANG    | TRAN MINH HUAN       | 011xxxx105    | 338xxx885        | 533398XXXXXX3793 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 35  | 120100  | CN DA NANG    | TRAN THI HONG NHI    | 011xxxx227    | 338xxx378        | 533398XXXXXX3565 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 36  | 120100  | CN DA NANG    | VO HOANG THIEN NHAN  | 011xxxx032    | 338xxx652        | 533398XXXXXX6358 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 37  | 120100  | CN DA NANG    | HA THUC KHANH        | 012xxxx680    | 338xxx444        | 533398XXXXXX3159 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 38  | 120100  | CN DA NANG    | TRAN THUY NGOC THANH | 013xxxx922    | 338xxx665        | 533398XXXXXX6853 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |

| STT | POSCODE | ĐVKD       | HỌ TÊN KHÁCH HÀNG    | MÃ KHÁCH HÀNG | SỐ TÀI KHOẢN THẺ | SỐ THẺ           | GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI (ĐỒNG) | NỘI DUNG ƯU ĐÃI       |
|-----|---------|------------|----------------------|---------------|------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| 39  | 120100  | CN DA NANG | DAO NGOC DONG        | 013xxxx570    | 338xxx907        | 533398XXXXXX8287 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 40  | 121000  | CN DAK LAK | NGUYEN THI TINH      | 011xxxx199    | 338xxx157        | 533398XXXXXX3854 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 41  | 121000  | CN DAK LAK | PHAM TRUNG NGHIA     | 012xxxx853    | 338xxx256        | 533398XXXXXX5360 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 42  | 121000  | CN DAK LAK | HOANG HUU PHUOC      | 012xxxx049    | 338xxx799        | 533398XXXXXX5424 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 43  | 121000  | CN DAK LAK | NGUYEN NGOC KIM HAU  | 013xxxx292    | 338xxx704        | 533398XXXXXX1571 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 44  | 121000  | CN DAK LAK | NGUYEN HOANG HIEP    | 013xxxx759    | 338xxx709        | 533398XXXXXX8623 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 45  | 121000  | CN DAK LAK | LE THIEN CHAU        | 013xxxx223    | 338xxx297        | 533398XXXXXX8281 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 46  | 121000  | CN DAK LAK | VAN NGOC SANG        | 011xxxx484    | 366xxx140        | 554786XXXXXX8395 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 47  | 111400  | CN DONG DO | TONG THI KHANH VAN   | 012xxxx926    | 338xxx201        | 533398XXXXXX3813 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 48  | 111400  | CN DONG DO | NGUYEN THI QUYNH CHI | 013xxxx457    | 338xxx766        | 533398XXXXXX6538 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 49  | 111400  | CN DONG DO | LE THI MINH HANG     | 010xxxx954    | 338xxx982        | 533398XXXXXX5341 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |

| STT | POSCODE | ĐVKD        | HỌ TÊN KHÁCH HÀNG     | MÃ KHÁCH HÀNG | SỐ TÀI KHOẢN THẺ | SỐ THẺ           | GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI (ĐỒNG) | NỘI DUNG ƯU ĐÃI       |
|-----|---------|-------------|-----------------------|---------------|------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| 50  | 111400  | CN DONG DO  | VU THI LAN ANH        | 011xxxx670    | 366xxx051        | 554786XXXXXX2194 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 51  | 111400  | CN DONG DO  | LE THI NGA            | 012xxxx645    | 338xxx754        | 533398XXXXXX1185 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 52  | 111400  | CN DONG DO  | HOANG THI NGOC MINH   | 010xxxx510    | 338xxx040        | 533398XXXXXX1223 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 53  | 111400  | CN DONG DO  | THAC ANH TOAN         | 011xxxx236    | 338xxx158        | 533398XXXXXX0776 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 54  | 130400  | CN DONG NAI | TRAN QUANG VINH       | 010xxxx688    | 334xxx933        | 533398XXXXXX2909 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 55  | 130400  | CN DONG NAI | NGUYEN THI THOA       | 090xxxx893    | 338xxx003        | 533398XXXXXX9667 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 56  | 130400  | CN DONG NAI | NGUYEN THI TRANG THUY | 010xxxx627    | 334xxx149        | 533398XXXXXX2221 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 57  | 130400  | CN DONG NAI | QUACH THI QUY         | 090xxxx542    | 334xxx155        | 533398XXXXXX3582 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 58  | 130400  | CN DONG NAI | TO THI THANH HUYEN    | 010xxxx103    | 334xxx820        | 533398XXXXXX7026 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 59  | 130400  | CN DONG NAI | PHAN THANH DIEP       | 010xxxx124    | 334xxx816        | 533398XXXXXX6645 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 60  | 130400  | CN DONG NAI | THAI THI HAI YEN      | 010xxxx447    | 334xxx150        | 533398XXXXXX2572 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |

| STT | POSCODE | ĐVKD         | HỌ TÊN KHÁCH HÀNG      | MÃ KHÁCH HÀNG | SỐ TÀI KHOẢN THẺ | SỐ THẺ           | GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI (ĐỒNG) | NỘI DUNG ƯU ĐÃI       |
|-----|---------|--------------|------------------------|---------------|------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| 61  | 130400  | CN DONG NAI  | HUYNH VAN HUNG         | 011xxxx948    | 334xxx238        | 533398XXXXXX8634 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 62  | 131500  | CN DONG THAP | TRAN LE KIM NGOC       | 012xxxx234    | 338xxx062        | 533398XXXXXX5000 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 63  | 131500  | CN DONG THAP | PHAM THI MY ANH        | 013xxxx877    | 366xxx147        | 554786XXXXXX6606 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 64  | 131500  | CN DONG THAP | NGUYEN THI ANH NGUYET  | 012xxxx360    | 338xxx221        | 533398XXXXXX6220 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 65  | 131500  | CN DONG THAP | LE THI NGUYET          | 011xxxx004    | 338xxx666        | 533398XXXXXX9066 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 66  | 131500  | CN DONG THAP | PHAM NGUYEN DIEM HUONG | 013xxxx371    | 366xxx129        | 554786XXXXXX3931 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 67  | 130500  | CN GIA LAI   | HO THI MY DIEU         | 012xxxx992    | 338xxx569        | 533398XXXXXX9817 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 68  | 130500  | CN GIA LAI   | Y KHUM                 | 011xxxx200    | 366xxx694        | 554786XXXXXX4794 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 69  | 130500  | CN GIA LAI   | NGUYEN HUU TAM         | 010xxxx589    | 338xxx482        | 533398XXXXXX0945 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 70  | 112000  | CN HA DONG   | NGUYEN CONG NAM        | 010xxxx796    | 338xxx812        | 533398XXXXXX5311 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 71  | 112000  | CN HA DONG   | TRAN HUE CHI           | 012xxxx171    | 338xxx605        | 533398XXXXXX0447 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |

| STT | POSCODE | ĐVKD       | HỌ TÊN KHÁCH HÀNG      | MÃ KHÁCH HÀNG | SỐ TÀI KHOẢN THẺ | SỐ THẺ           | GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI (ĐỒNG) | NỘI DUNG ƯU ĐÃI       |
|-----|---------|------------|------------------------|---------------|------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| 72  | 112000  | CN HA DONG | LE THI MINH LE         | 012xxxx247    | 338xxx807        | 533398XXXXXX1998 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 73  | 112000  | CN HA DONG | NGUYEN THI NGOC MAI    | 013xxxx901    | 338xxx284        | 533398XXXXXX7722 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 74  | 112000  | CN HA DONG | NGUYEN HUU TUNG        | 012xxxx776    | 338xxx742        | 533398XXXXXX8862 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 75  | 112000  | CN HA DONG | TRAN THI THU TRANG     | 320xxxx254    | 338xxx225        | 533398XXXXXX2230 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 76  | 112000  | CN HA DONG | LE THI HUONG           | 010xxxx377    | 366xxx966        | 554786XXXXXX3294 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 77  | 113000  | CN HA NAM  | KHONG MINH BICH NGOC   | 011xxxx149    | 334xxx434        | 533398XXXXXX2279 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 78  | 113000  | CN HA NAM  | NGUYEN THI AN BINH     | 000xxxx362    | 334xxx499        | 533398XXXXXX3682 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 79  | 113000  | CN HA NAM  | NGUYEN THI NGOC THANH  | 012xxxx891    | 334xxx497        | 533398XXXXXX5978 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 80  | 110200  | CN HA NOI  | LA HONG PHUONG TU      | 013xxxx084    | 366xxx748        | 554786XXXXXX3064 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 81  | 110200  | CN HA NOI  | NGUYEN THI PHUONG THAO | 010xxxx838    | 338xxx278        | 533398XXXXXX0666 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 82  | 110200  | CN HA NOI  | UONG HUY GIANG         | 030xxxx829    | 334xxx057        | 533398XXXXXX3168 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |



| STT | POSCODE | ĐVKD      | HỌ TÊN KHÁCH HÀNG     | MÃ KHÁCH HÀNG | SỐ TÀI KHOẢN THẺ | SỐ THẺ           | GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI (ĐỒNG) | NỘI DUNG ƯU ĐÃI       |
|-----|---------|-----------|-----------------------|---------------|------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| 83  | 110200  | CN HA NOI | TRAN THI TUAN         | 013xxxx797    | 338xxx216        | 533398XXXXXX2487 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 84  | 110200  | CN HA NOI | TRAN THI DUNG         | 010xxxx272    | 338xxx524        | 533398XXXXXX9838 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 85  | 110200  | CN HA NOI | MA MINH MAN           | 013xxxx189    | 338xxx505        | 533398XXXXXX9518 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 86  | 110200  | CN HA NOI | NGUYEN THI HAI NHUNG  | 010xxxx970    | 338xxx068        | 533398XXXXXX1231 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 87  | 110200  | CN HA NOI | BUI THI LY TINH       | 010xxxx884    | 338xxx356        | 533398XXXXXX3741 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 88  | 110200  | CN HA NOI | NGUYEN THI HONG QUYEN | 011xxxx604    | 338xxx226        | 533398XXXXXX8021 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 89  | 110200  | CN HA NOI | NGUYEN THI HONG THAM  | 010xxxx737    | 334xxx293        | 533398XXXXXX7824 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 90  | 110200  | CN HA NOI | BUI DUC LONG          | 011xxxx513    | 338xxx094        | 533398XXXXXX5112 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 91  | 110200  | CN HA NOI | NGUYEN VAN VUI        | 012xxxx083    | 338xxx833        | 533398XXXXXX2586 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 92  | 110200  | CN HA NOI | LUC THU HUYEN         | 013xxxx590    | 338xxx213        | 533398XXXXXX3631 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 93  | 110200  | CN HA NOI | LE ANH PHUONG         | 013xxxx525    | 366xxx075        | 554786XXXXXX1677 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |

| STT | POSCODE | ĐVKD        | HỌ TÊN KHÁCH HÀNG    | MÃ KHÁCH HÀNG | SỐ TÀI KHOẢN THẺ | SỐ THẺ           | GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI (ĐỒNG) | NỘI DUNG ƯU ĐÃI       |
|-----|---------|-------------|----------------------|---------------|------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| 94  | 110200  | CN HA NOI   | LE PHUONG THAO       | 010xxxx536    | 334xxx901        | 533398XXXXXX8965 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 95  | 110200  | CN HA NOI   | LE THI KIM DUNG      | 010xxxx972    | 338xxx368        | 533398XXXXXX7731 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 96  | 110200  | CN HA NOI   | VU TUAN SON          | 010xxxx410    | 338xxx130        | 533398XXXXXX3147 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 97  | 111300  | CN HA THANH | DINH THI THANH MAI   | 010xxxx127    | 338xxx202        | 533398XXXXXX1940 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 98  | 111300  | CN HA THANH | KIEU MY LINH         | 013xxxx890    | 338xxx197        | 533398XXXXXX1859 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 99  | 111300  | CN HA THANH | NGUYEN TIEN VIET     | 013xxxx282    | 338xxx917        | 533398XXXXXX4322 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 100 | 111300  | CN HA THANH | BUI VAN ANH          | 013xxxx190    | 338xxx919        | 533398XXXXXX6854 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 101 | 111300  | CN HA THANH | LE THI HONG NGAN     | 010xxxx821    | 338xxx918        | 533398XXXXXX7725 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 102 | 111300  | CN HA THANH | DINH VAN THANG       | 011xxxx053    | 338xxx402        | 533398XXXXXX5605 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 103 | 111300  | CN HA THANH | NGUYEN THI THU HUONG | 013xxxx369    | 338xxx132        | 533398XXXXXX3380 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 104 | 111300  | CN HA THANH | NGUYEN THI KIM ANH   | 011xxxx906    | 338xxx624        | 533398XXXXXX7623 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |

| STT | POSCODE | ĐVKD        | HỌ TÊN KHÁCH HÀNG   | MÃ KHÁCH HÀNG | SỐ TÀI KHOẢN THẺ | SỐ THẺ           | GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI (ĐỒNG) | NỘI DUNG ƯU ĐÃI       |
|-----|---------|-------------|---------------------|---------------|------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| 105 | 111300  | CN HA THANH | VU THI LAM          | 011xxxx853    | 338xxx679        | 533398XXXXXX0375 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 106 | 111300  | CN HA THANH | DAO VIET NGOC       | 011xxxx372    | 338xxx680        | 533398XXXXXX0215 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 107 | 111300  | CN HA THANH | NGHIEM DUC LOC      | 013xxxx528    | 338xxx497        | 533398XXXXXX4283 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 108 | 111300  | CN HA THANH | TRAN VAN CONG       | 013xxxx619    | 338xxx136        | 533398XXXXXX9989 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 109 | 111300  | CN HA THANH | NGUYEN TUAN DAT     | 013xxxx977    | 338xxx004        | 533398XXXXXX5802 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 110 | 111300  | CN HA THANH | NGUYEN VU HOANG ANH | 013xxxx775    | 338xxx554        | 533398XXXXXX1956 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 111 | 111300  | CN HA THANH | LE THI THUY LINH    | 010xxxx714    | 338xxx827        | 533398XXXXXX4123 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 112 | 111300  | CN HA THANH | NGUYEN VO QUYNH ANH | 013xxxx442    | 338xxx402        | 533398XXXXXX1102 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 113 | 111300  | CN HA THANH | VAN THI HONG        | 013xxxx082    | 338xxx612        | 533398XXXXXX9622 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 114 | 111300  | CN HA THANH | PHAM THI NGOAN      | 010xxxx740    | 338xxx480        | 533398XXXXXX2568 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 115 | 111300  | CN HA THANH | TRAN THI THU HANG   | 300xxxx488    | 338xxx044        | 533398XXXXXX7357 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |

| STT | POSCODE | ĐVKD         | HỌ TÊN KHÁCH HÀNG    | MÃ KHÁCH HÀNG | SỐ TÀI KHOẢN THẺ | SỐ THẺ           | GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI (ĐỒNG) | NỘI DUNG ƯU ĐÃI       |
|-----|---------|--------------|----------------------|---------------|------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| 116 | 111300  | CN HA THANH  | TRAN THI YEN         | 012xxxx020    | 338xxx221        | 533398XXXXXX4642 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 117 | 120900  | CN HA TINH   | LE HAI YEN           | 011xxxx159    | 338xxx882        | 533398XXXXXX1809 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 118 | 120900  | CN HA TINH   | LE QUANG DUC         | 011xxxx821    | 338xxx940        | 533398XXXXXX3584 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 119 | 120900  | CN HA TINH   | NGUYEN THI HA TRANG  | 011xxxx955    | 338xxx459        | 533398XXXXXX0449 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 120 | 120900  | CN HA TINH   | QUACH THI HOP        | 013xxxx927    | 338xxx145        | 533398XXXXXX8337 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 121 | 114000  | CN HAI DUONG | DINH CONG MINH       | 011xxxx675    | 334xxx372        | 533398XXXXXX3852 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 122 | 110400  | CN HAI PHONG | NGUYEN VAN BIEN      | 013xxxx600    | 338xxx605        | 533398XXXXXX2050 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 123 | 110400  | CN HAI PHONG | NGUYEN THI BICH NGOC | 120xxxx557    | 338xxx375        | 533398XXXXXX1847 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 124 | 110400  | CN HAI PHONG | NGUYEN NHU VAN       | 010xxxx329    | 338xxx435        | 533398XXXXXX1923 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 125 | 110400  | CN HAI PHONG | NGUYEN DINH HIEU     | 012xxxx024    | 338xxx142        | 533398XXXXXX8388 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 126 | 110400  | CN HAI PHONG | DO THI HA            | 011xxxx381    | 338xxx139        | 533398XXXXXX4254 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |

| STT | POSCODE | ĐVKD          | HỌ TÊN KHÁCH HÀNG  | MÃ KHÁCH HÀNG | SỐ TÀI KHOẢN THẺ | SỐ THẺ           | GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI (ĐỒNG) | NỘI DUNG ƯU ĐÃI       |
|-----|---------|---------------|--------------------|---------------|------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| 127 | 110400  | CN HAI PHONG  | PHUNG THI MY DUNG  | 300xxxx796    | 338xxx883        | 533398XXXXXX4248 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 128 | 110400  | CN HAI PHONG  | NGUYEN VAN HUNG    | 010xxxx086    | 338xxx262        | 533398XXXXXX9239 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 129 | 110400  | CN HAI PHONG  | VU THI DIU         | 010xxxx327    | 366xxx630        | 554786XXXXXX7978 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 130 | 111500  | CN HAN THUYEN | BUI THI TRANG      | 306xxxx167    | 338xxx464        | 533398XXXXXX0371 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 131 | 111500  | CN HAN THUYEN | DAO THAI HA        | 011xxxx591    | 334xxx069        | 533398XXXXXX3801 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 132 | 111500  | CN HAN THUYEN | VU XUAN NAM        | 011xxxx980    | 338xxx054        | 533398XXXXXX8542 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 133 | 111500  | CN HAN THUYEN | NGUYEN THUY GIANG  | 011xxxx680    | 334xxx565        | 533398XXXXXX9673 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 134 | 111500  | CN HAN THUYEN | DO THI NHUNG       | 012xxxx116    | 338xxx846        | 533398XXXXXX1255 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 135 | 111500  | CN HAN THUYEN | NGUYEN THI HOA     | 305xxxx294    | 366xxx485        | 554786XXXXXX7031 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 136 | 111500  | CN HAN THUYEN | HOANG DIEU LINH    | 010xxxx693    | 334xxx568        | 533398XXXXXX9268 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 137 | 111500  | CN HAN THUYEN | NGUYEN TRUNG THANH | 010xxxx465    | 338xxx695        | 533398XXXXXX6196 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |

| STT | POSCODE | ĐVKD           | HỌ TÊN KHÁCH HÀNG       | MÃ KHÁCH HÀNG | SỐ TÀI KHOẢN THẺ | SỐ THẺ           | GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI (ĐỒNG) | NỘI DUNG ƯU ĐÃI       |
|-----|---------|----------------|-------------------------|---------------|------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| 138 | 111500  | CN HAN THUYEN  | LE THI NGOC LINH        | 012xxxx292    | 338xxx816        | 533398XXXXXX3704 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 139 | 111500  | CN HAN THUYEN  | CHU THI HA              | 000xxxx790    | 338xxx603        | 533398XXXXXX5134 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 140 | 111500  | CN HAN THUYEN  | NGUYEN HUNG SON         | 011xxxx345    | 338xxx035        | 533398XXXXXX9252 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 141 | 111500  | CN HAN THUYEN  | NGUYEN PHUONG DIEP      | 011xxxx098    | 338xxx326        | 533398XXXXXX6276 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 142 | 111500  | CN HAN THUYEN  | DAO QUOC HUY            | 013xxxx348    | 338xxx388        | 533398XXXXXX1420 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 143 | 130100  | CN HO CHI MINH | HUYNH QUOC TUAN         | 010xxxx052    | 338xxx851        | 533398XXXXXX3374 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 144 | 130100  | CN HO CHI MINH | LE CAO TRANG NHA        | 010xxxx307    | 334xxx989        | 533398XXXXXX0574 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 145 | 130100  | CN HO CHI MINH | NGUYEN KHANH PHUONG ANH | 012xxxx891    | 334xxx052        | 533398XXXXXX5905 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 146 | 130100  | CN HO CHI MINH | NGUYEN VIET KHAI        | 010xxxx035    | 338xxx280        | 533398XXXXXX0783 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 147 | 130100  | CN HO CHI MINH | NGUYEN HUU QUAN         | 010xxxx803    | 338xxx118        | 533398XXXXXX9217 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 148 | 130100  | CN HO CHI MINH | VU DUC TRINH            | 010xxxx445    | 338xxx071        | 533398XXXXXX9824 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |

| STT | POSCODE | ĐVKD           | HỌ TÊN KHÁCH HÀNG       | MÃ KHÁCH HÀNG | SỐ TÀI KHOẢN THẺ | SỐ THẺ           | GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI (ĐỒNG) | NỘI DUNG ƯU ĐÃI       |
|-----|---------|----------------|-------------------------|---------------|------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| 149 | 130100  | CN HO CHI MINH | LAM THUY AI             | 013xxxx187    | 338xxx990        | 533398XXXXXX7699 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 150 | 130100  | CN HO CHI MINH | NGUYEN VAN TRUONG       | 011xxxx666    | 338xxx657        | 533398XXXXXX7800 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 151 | 130100  | CN HO CHI MINH | PHAM THI THANH THUY     | 010xxxx612    | 338xxx973        | 533398XXXXXX2265 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 152 | 130100  | CN HO CHI MINH | HUYNH NGUYEN THANH VINH | 013xxxx670    | 338xxx404        | 533398XXXXXX8478 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 153 | 111200  | CN HOAN KIEM   | TA THI THUY DUNG        | 010xxxx454    | 338xxx272        | 533398XXXXXX1351 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 154 | 111200  | CN HOAN KIEM   | NGUYEN QUOC TRUNG       | 013xxxx680    | 338xxx516        | 533398XXXXXX7900 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 155 | 111200  | CN HOAN KIEM   | NGUYEN BICH LIEN        | 108xxxx825    | 338xxx356        | 533398XXXXXX1307 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 156 | 111200  | CN HOAN KIEM   | DOAN THI MINH TUYET     | 010xxxx449    | 338xxx046        | 533398XXXXXX5951 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 157 | 111200  | CN HOAN KIEM   | DO PHUONG ANH           | 011xxxx212    | 338xxx145        | 533398XXXXXX6153 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 158 | 111200  | CN HOAN KIEM   | NGUYEN THI HUE          | 300xxxx932    | 366xxx450        | 554786XXXXXX3234 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 159 | 111200  | CN HOAN KIEM   | NGUYEN VAN KHANH        | 011xxxx710    | 338xxx361        | 533398XXXXXX9311 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |

| STT | POSCODE | ĐVKD         | HỌ TÊN KHÁCH HÀNG     | MÃ KHÁCH HÀNG | SỐ TÀI KHOẢN THẺ | SỐ THẺ           | GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI (ĐỒNG) | NỘI DUNG ƯU ĐÃI       |
|-----|---------|--------------|-----------------------|---------------|------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| 160 | 120600  | CN HUE       | TRAN THI DIEM PHUONG  | 013xxxx071    | 338xxx458        | 533398XXXXXX9843 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 161 | 120600  | CN HUE       | NGUYEN DON SY         | 010xxxx391    | 338xxx604        | 533398XXXXXX7338 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 162 | 120600  | CN HUE       | NGUYEN THI DIEU HUYEN | 013xxxx123    | 338xxx474        | 533398XXXXXX0899 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 163 | 120600  | CN HUE       | LE VAN HOANG          | 013xxxx617    | 338xxx811        | 533398XXXXXX9184 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 164 | 110500  | CN HUNG YEN  | NGUYEN THI NU         | 010xxxx665    | 334xxx551        | 533398XXXXXX3161 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 165 | 110500  | CN HUNG YEN  | NGUYEN THI KHUYEN     | 010xxxx333    | 338xxx296        | 533398XXXXXX8479 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 166 | 110500  | CN HUNG YEN  | LE MANH TUAN          | 010xxxx564    | 338xxx300        | 533398XXXXXX1589 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 167 | 110500  | CN HUNG YEN  | DAO THI THUY          | 013xxxx906    | 338xxx452        | 533398XXXXXX9237 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 168 | 120300  | CN KHANH HOA | VAN THI KIEU TRINH    | 010xxxx146    | 338xxx059        | 533398XXXXXX9447 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 169 | 120300  | CN KHANH HOA | NGUYEN TO THAO TRAM   | 010xxxx128    | 338xxx354        | 533398XXXXXX5878 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 170 | 120300  | CN KHANH HOA | TRUONG KHANH VINH     | 010xxxx463    | 338xxx147        | 533398XXXXXX1703 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |



| STT | POSCODE | ĐVKD          | HỌ TÊN KHÁCH HÀNG  | MÃ KHÁCH HÀNG | SỐ TÀI KHOẢN THẺ | SỐ THẺ           | GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI (ĐỒNG) | NỘI DUNG ƯU ĐÃI       |
|-----|---------|---------------|--------------------|---------------|------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| 171 | 120300  | CN KHANH HOA  | LE THI TRANG       | 010xxxx484    | 338xxx696        | 533398XXXXXX2000 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 172 | 120300  | CN KHANH HOA  | NGUYEN NGOC THACH  | 010xxxx859    | 338xxx203        | 533398XXXXXX5967 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 173 | 120300  | CN KHANH HOA  | PHAN TRAN QUOC BAO | 010xxxx986    | 338xxx156        | 533398XXXXXX1645 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 174 | 130600  | CN KIEN GIANG | TRINH HOANG VUNG   | 013xxxx800    | 338xxx830        | 533398XXXXXX0762 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 175 | 130600  | CN KIEN GIANG | HUYNH NGOC CHAU    | 012xxxx557    | 338xxx991        | 533398XXXXXX6237 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 176 | 130600  | CN KIEN GIANG | DANH THANH LAM     | 013xxxx914    | 338xxx466        | 533398XXXXXX8112 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 177 | 130600  | CN KIEN GIANG | VUONG MINH DUC     | 013xxxx527    | 338xxx410        | 533398XXXXXX5671 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 178 | 130600  | CN KIEN GIANG | DANG THANH HANG    | 013xxxx494    | 338xxx464        | 533398XXXXXX3415 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 179 | 130600  | CN KIEN GIANG | LAM VAN VU LUAN    | 011xxxx759    | 338xxx509        | 533398XXXXXX7172 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 180 | 130600  | CN KIEN GIANG | NGUYEN TU TY       | 010xxxx851    | 366xxx674        | 554786XXXXXX5457 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 181 | 112100  | CN KINH BAC   | VU DUC TAM         | 012xxxx024    | 338xxx193        | 533398XXXXXX9220 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |

| STT | POSCODE | ĐVKD        | HỌ TÊN KHÁCH HÀNG   | MÃ KHÁCH HÀNG | SỐ TÀI KHOẢN THẺ | SỐ THẺ           | GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI (ĐỒNG) | NỘI DUNG ƯU ĐÃI       |
|-----|---------|-------------|---------------------|---------------|------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| 182 | 111900  | CN KINH DO  | NGUYEN TIEN CUONG   | 010xxxx945    | 338xxx510        | 533398XXXXXX2757 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 183 | 111900  | CN KINH DO  | HA THO LOC          | 013xxxx721    | 338xxx952        | 533398XXXXXX4786 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 184 | 111900  | CN KINH DO  | DINH THI MY HANH    | 013xxxx518    | 338xxx737        | 533398XXXXXX6213 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 185 | 111900  | CN KINH DO  | DANG THE HUNG       | 010xxxx762    | 338xxx701        | 533398XXXXXX5244 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 186 | 111900  | CN KINH DO  | NGUYEN THI TUYET    | 013xxxx842    | 338xxx202        | 533398XXXXXX6281 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 187 | 111900  | CN KINH DO  | NGUYEN THI MINH YEN | 300xxxx242    | 338xxx472        | 533398XXXXXX5377 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 188 | 111900  | CN KINH DO  | NGUYEN BINH ANH     | 309xxxx003    | 338xxx640        | 533398XXXXXX9405 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 189 | 110700  | CN LANG SON | VU THI HONG NGOC    | 010xxxx110    | 334xxx935        | 533398XXXXXX6849 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 190 | 110700  | CN LANG SON | TRIEU VAN TOAN      | 013xxxx429    | 338xxx448        | 533398XXXXXX4489 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 191 | 110900  | CN LAO CAI  | PHAM THI HUE        | 010xxxx143    | 338xxx401        | 533398XXXXXX2304 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 192 | 131200  | CN LONG AN  | VO KIM NHUNG        | 013xxxx426    | 338xxx677        | 533398XXXXXX6542 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |

| STT | POSCODE | ĐVKD         | HỌ TÊN KHÁCH HÀNG      | MÃ KHÁCH HÀNG | SỐ TÀI KHOẢN THẺ | SỐ THẺ           | GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI (ĐỒNG) | NỘI DUNG ƯU ĐÃI       |
|-----|---------|--------------|------------------------|---------------|------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| 193 | 131200  | CN LONG AN   | VO PHUONG THAO         | 013xxxx147    | 338xxx960        | 533398XXXXXX0946 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 194 | 131200  | CN LONG AN   | NGUYEN THI KIM NGAN    | 013xxxx745    | 338xxx743        | 533398XXXXXX3890 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 195 | 131200  | CN LONG AN   | NGUYEN THI KIEU        | 013xxxx816    | 338xxx167        | 533398XXXXXX6825 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 196 | 131200  | CN LONG AN   | TRUONG HONG PHUC       | 012xxxx575    | 338xxx612        | 533398XXXXXX5200 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 197 | 131200  | CN LONG AN   | DOAN VAN VON           | 013xxxx453    | 338xxx721        | 533398XXXXXX2578 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 198 | 131200  | CN LONG AN   | NGUYEN THI MINH THUONG | 011xxxx325    | 338xxx050        | 533398XXXXXX1514 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 199 | 120200  | CN NGHE AN   | TRAN THANH LONG        | 011xxxx907    | 338xxx929        | 533398XXXXXX4733 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 200 | 120200  | CN NGHE AN   | DANG HUY ANH           | 013xxxx086    | 338xxx285        | 533398XXXXXX5959 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 201 | 112900  | CN NINH BINH | HOANG THI HONG NHUNG   | 011xxxx694    | 334xxx247        | 533398XXXXXX0221 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 202 | 130111  | CN PHU NHUAN | TRAN DUY PHUONG        | 012xxxx519    | 338xxx056        | 533398XXXXXX5331 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 203 | 130111  | CN PHU NHUAN | HUYNH TIEN THINH       | 011xxxx351    | 334xxx986        | 533398XXXXXX2736 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |

| STT | POSCODE | ĐVKD          | HỌ TÊN KHÁCH HÀNG    | MÃ KHÁCH HÀNG | SỐ TÀI KHOẢN THẺ | SỐ THẺ           | GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI (ĐỒNG) | NỘI DUNG ƯU ĐÃI       |
|-----|---------|---------------|----------------------|---------------|------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| 204 | 130111  | CN PHU NHUAN  | NGUYEN THI DAN       | 010xxxx421    | 338xxx003        | 533398XXXXXX3575 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 205 | 116100  | CN PHU THO    | CAO THI HUONG        | 013xxxx823    | 366xxx245        | 554786XXXXXX1596 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 206 | 116100  | CN PHU THO    | NGUYEN CHUNG NGUYEN  | 013xxxx642    | 338xxx933        | 533398XXXXXX3041 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 207 | 116100  | CN PHU THO    | PHAN MINH DUC        | 013xxxx301    | 366xxx347        | 554786XXXXXX5727 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 208 | 123000  | CN QUANG BINH | NGUYEN HOANG PHUONG  | 013xxxx920    | 338xxx440        | 533398XXXXXX5251 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 209 | 120500  | CN QUANG NAM  | PHAN THI HANH        | 011xxxx583    | 338xxx235        | 533398XXXXXX7712 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 210 | 120500  | CN QUANG NAM  | NGUYEN THI THIEN THU | 200xxxx332    | 334xxx181        | 533398XXXXXX1684 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 211 | 120500  | CN QUANG NAM  | NGUYEN NGOC LAN      | 013xxxx732    | 366xxx535        | 554786XXXXXX9224 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 212 | 120500  | CN QUANG NAM  | NGUYEN QUOC DUONG    | 010xxxx207    | 334xxx756        | 533398XXXXXX8828 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 213 | 110300  | CN QUANG NINH | BUI THI TAM          | 011xxxx596    | 338xxx409        | 533398XXXXXX9529 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 214 | 110300  | CN QUANG NINH | TRINH THI YEN        | 012xxxx431    | 338xxx848        | 533398XXXXXX4019 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |

| STT | POSCODE | ĐVKD          | HỌ TÊN KHÁCH HÀNG     | MÃ KHÁCH HÀNG | SỐ TÀI KHOẢN THẺ | SỐ THẺ           | GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI (ĐỒNG) | NỘI DUNG ƯU ĐÃI       |
|-----|---------|---------------|-----------------------|---------------|------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| 215 | 110300  | CN QUANG NINH | NGUYEN THI THU HANG   | 010xxxx294    | 338xxx726        | 533398XXXXXX8740 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 216 | 110300  | CN QUANG NINH | VU NGOC HUYEN         | 010xxxx000    | 338xxx064        | 533398XXXXXX8679 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 217 | 110300  | CN QUANG NINH | NGUYEN THI VUI        | 010xxxx723    | 366xxx015        | 554786XXXXXX4092 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 218 | 124000  | CN QUANG TRI  | NGUYEN THI HONG NGHIA | 013xxxx791    | 338xxx239        | 533398XXXXXX1103 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 219 | 130900  | CN SAI GON    | NGUYEN ANH TUAN       | 012xxxx660    | 338xxx320        | 533398XXXXXX7426 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 220 | 130900  | CN SAI GON    | PHAN VAN CHIEN        | 012xxxx204    | 334xxx572        | 533398XXXXXX9361 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 221 | 130900  | CN SAI GON    | LE HOANG KHANH LINH   | 013xxxx394    | 334xxx566        | 533398XXXXXX9415 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 222 | 130900  | CN SAI GON    | PHAM NGOC PHUONG DONG | 011xxxx489    | 338xxx536        | 533398XXXXXX8617 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 223 | 130900  | CN SAI GON    | TRAN THI HUYNH HUONG  | 012xxxx139    | 334xxx121        | 533398XXXXXX4178 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 224 | 130900  | CN SAI GON    | DO THI THUY AI        | 011xxxx662    | 338xxx569        | 533398XXXXXX0942 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 225 | 131300  | CN SOC TRANG  | LE THI THO            | 011xxxx963    | 338xxx826        | 533398XXXXXX5486 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |

| STT | POSCODE | ĐVKD          | HỌ TÊN KHÁCH HÀNG | MÃ KHÁCH HÀNG | SỐ TÀI KHOẢN THẺ | SỐ THẺ           | GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI (ĐỒNG) | NỘI DUNG ƯU ĐÃI       |
|-----|---------|---------------|-------------------|---------------|------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| 226 | 131300  | CN SOC TRANG  | NGUYEN VAN TINH   | 011xxxx825    | 338xxx837        | 533398XXXXXX7725 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 227 | 131300  | CN SOC TRANG  | TRAN THIET TRUNG  | 012xxxx525    | 338xxx019        | 533398XXXXXX8399 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 228 | 131300  | CN SOC TRANG  | LU HIEN HAO       | 010xxxx134    | 366xxx814        | 554786XXXXXX6845 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 229 | 131300  | CN SOC TRANG  | DO PHUOC HAU      | 010xxxx255    | 338xxx840        | 533398XXXXXX8092 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 230 | 131300  | CN SOC TRANG  | LE THI NHAN       | 010xxxx805    | 338xxx841        | 533398XXXXXX6703 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 231 | 122000  | CN SON LA     | HOANG THI HUONG   | 011xxxx082    | 338xxx794        | 533398XXXXXX6436 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 232 | 122000  | CN SON LA     | TRAN CONG THANH   | 011xxxx451    | 338xxx056        | 533398XXXXXX9193 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 233 | 122000  | CN SON LA     | DO THI TUOI       | 011xxxx187    | 338xxx072        | 533398XXXXXX6225 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 234 | 111700  | CN TAY HA NOI | TRAN HONG GIANG   | 010xxxx400    | 338xxx404        | 533398XXXXXX4444 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 235 | 112600  | CN THAI BINH  | BUI VAN HOAI      | 011xxxx759    | 338xxx294        | 533398XXXXXX8655 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 236 | 112600  | CN THAI BINH  | VUONG THI LY      | 012xxxx374    | 338xxx713        | 533398XXXXXX4933 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |

| STT | POSCODE | ĐVKD           | HỌ TÊN KHÁCH HÀNG   | MÃ KHÁCH HÀNG | SỐ TÀI KHOẢN THẺ | SỐ THẺ           | GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI (ĐỒNG) | NỘI DUNG ƯU ĐÃI       |
|-----|---------|----------------|---------------------|---------------|------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| 237 | 112600  | CN THAI BINH   | PHAM HUU KHAI       | 013xxxx557    | 338xxx438        | 533398XXXXXX1223 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 238 | 112700  | CN THAI NGUYEN | DO THI PHUONG DUNG  | 010xxxx333    | 334xxx468        | 533398XXXXXX5739 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 239 | 112700  | CN THAI NGUYEN | HA THI HANG         | 010xxxx806    | 334xxx994        | 533398XXXXXX0460 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 240 | 110600  | CN THANG LONG  | BACH KHANH LINH     | 010xxxx455    | 334xxx992        | 533398XXXXXX7181 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 241 | 110600  | CN THANG LONG  | NGUYEN THI KIM DUNG | 010xxxx212    | 338xxx914        | 533398XXXXXX0185 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 242 | 110600  | CN THANG LONG  | HOANG THI LE DIEM   | 010xxxx055    | 338xxx963        | 533398XXXXXX6937 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 243 | 110600  | CN THANG LONG  | NGUYEN MINH THONG   | 012xxxx811    | 338xxx985        | 533398XXXXXX0441 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 244 | 110600  | CN THANG LONG  | NGUYEN MINH THANH   | 011xxxx588    | 338xxx094        | 533398XXXXXX0702 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 245 | 110600  | CN THANG LONG  | PHAM PHUONG MAI     | 011xxxx279    | 338xxx923        | 533398XXXXXX8188 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 246 | 110800  | CN THANH HOA   | HOANG THI HOAI      | 011xxxx801    | 338xxx735        | 533398XXXXXX9094 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 247 | 110800  | CN THANH HOA   | LE THI YEN          | 010xxxx476    | 366xxx388        | 554786XXXXXX8922 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |

| STT | POSCODE | ĐVKD          | HỌ TÊN KHÁCH HÀNG   | MÃ KHÁCH HÀNG | SỐ TÀI KHOẢN THẺ | SỐ THẺ           | GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI (ĐỒNG) | NỘI DUNG ƯU ĐÃI       |
|-----|---------|---------------|---------------------|---------------|------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| 248 | 110800  | CN THANH HOA  | LE THI PHUONG       | 011xxxx565    | 338xxx719        | 533398XXXXXX6225 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 249 | 111800  | CN THU DO     | HA THI PHUONG GIANG | 010xxxx287    | 338xxx783        | 533398XXXXXX4637 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 250 | 111800  | CN THU DO     | NGUYEN NHAN LONG    | 013xxxx695    | 338xxx233        | 533398XXXXXX8138 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 251 | 111800  | CN THU DO     | VU THI HAI YEN      | 012xxxx181    | 338xxx711        | 533398XXXXXX3373 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 252 | 111800  | CN THU DO     | LE TUAN ANH         | 013xxxx581    | 338xxx773        | 533398XXXXXX4599 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 253 | 111800  | CN THU DO     | HOANG THU HA        | 013xxxx732    | 338xxx592        | 533398XXXXXX3070 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 254 | 111800  | CN THU DO     | TRAN VAN CONG       | 010xxxx942    | 366xxx869        | 554786XXXXXX1423 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 255 | 131400  | CN TIEN GIANG | TRAN THANH TRI      | 013xxxx560    | 338xxx978        | 533398XXXXXX1046 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 256 | 131400  | CN TIEN GIANG | LE THI DIEM LINH    | 012xxxx102    | 338xxx594        | 533398XXXXXX1072 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 257 | 131400  | CN TIEN GIANG | TRAN THI THUY AN    | 012xxxx481    | 366xxx742        | 554786XXXXXX3679 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 258 | 131400  | CN TIEN GIANG | NGUYEN NGOC THANH   | 011xxxx909    | 338xxx941        | 533398XXXXXX2645 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |



| STT | POSCODE | ĐVKD          | HỌ TÊN KHÁCH HÀNG      | MÃ KHÁCH HÀNG | SỐ TÀI KHOẢN THẺ | SỐ THẺ           | GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI (ĐỒNG) | NỘI DUNG ƯU ĐÃI       |
|-----|---------|---------------|------------------------|---------------|------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| 259 | 131400  | CN TIEN GIANG | DUONG THI LIEN         | 013xxxx456    | 338xxx047        | 533398XXXXXX5026 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 260 | 131400  | CN TIEN GIANG | THACH TRUONG BICH THUY | 010xxxx475    | 338xxx743        | 533398XXXXXX0081 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 261 | 131400  | CN TIEN GIANG | DINH NGUYEN NHAT DUY   | 011xxxx040    | 338xxx332        | 533398XXXXXX1134 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 262 | 111600  | CN VAN PHUC   | TRIEU TUAN MANH        | 011xxxx140    | 338xxx873        | 533398XXXXXX1704 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 263 | 111600  | CN VAN PHUC   | NGUYEN THI KIM ANH     | 011xxxx921    | 338xxx632        | 533398XXXXXX9050 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 264 | 111600  | CN VAN PHUC   | DAO THU PHUONG         | 013xxxx173    | 338xxx687        | 533398XXXXXX1508 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 265 | 111600  | CN VAN PHUC   | NGUYEN TIEN TAM        | 300xxxx679    | 338xxx338        | 533398XXXXXX1720 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 266 | 111600  | CN VAN PHUC   | NGUYEN NHU QUYNH       | 011xxxx143    | 338xxx713        | 533398XXXXXX3307 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 267 | 111600  | CN VAN PHUC   | NGUYEN THI THU HANG    | 306xxxx526    | 338xxx383        | 533398XXXXXX7503 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 268 | 111600  | CN VAN PHUC   | NGUYEN VAN HUNG        | 012xxxx523    | 338xxx189        | 533398XXXXXX4801 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 269 | 132200  | CN VINH LONG  | NGUYEN THI PHUONG ANH  | 011xxxx955    | 338xxx460        | 533398XXXXXX9693 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |

| STT | POSCODE | ĐVKD         | HỌ TÊN KHÁCH HÀNG    | MÃ KHÁCH HÀNG | SỐ TÀI KHOẢN THẺ | SỐ THẺ           | GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI (ĐỒNG) | NỘI DUNG ƯU ĐÃI       |
|-----|---------|--------------|----------------------|---------------|------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| 270 | 132200  | CN VINH LONG | LE THI THUY DUNG     | 011xxxx415    | 338xxx825        | 533398XXXXXX1250 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 271 | 132200  | CN VINH LONG | PHAN LUU HUYEN TRAN  | 012xxxx746    | 338xxx498        | 533398XXXXXX8613 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 272 | 112500  | CN VINH PHUC | PHUNG THI THUY HUONG | 013xxxx454    | 338xxx606        | 533398XXXXXX8812 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 273 | 112500  | CN VINH PHUC | NGUYEN ANH TUAN      | 012xxxx184    | 338xxx948        | 533398XXXXXX2193 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 274 | 112500  | CN VINH PHUC | LAI THI HONG HANH    | 011xxxx472    | 366xxx947        | 554786XXXXXX9593 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 275 | 112500  | CN VINH PHUC | LUU VAN THO          | 010xxxx136    | 338xxx976        | 533398XXXXXX8670 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 276 | 112500  | CN VINH PHUC | PHAM THI THOM        | 013xxxx969    | 338xxx174        | 533398XXXXXX5763 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 277 | 112500  | CN VINH PHUC | NGUYEN DANH QUYNH    | 013xxxx733    | 338xxx127        | 533398XXXXXX3353 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 278 | 112500  | CN VINH PHUC | TONG THI DUYEN       | 011xxxx861    | 338xxx754        | 533398XXXXXX5841 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 279 | 130800  | CN VUNG TAU  | TO NGOC TRONG        | 012xxxx679    | 338xxx728        | 533398XXXXXX2888 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 280 | 130800  | CN VUNG TAU  | LE THI HOANG YEN     | 000xxxx274    | 338xxx401        | 533398XXXXXX9493 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |

| STT | POSCODE | ĐVKD                        | HỌ TÊN KHÁCH HÀNG    | MÃ KHÁCH HÀNG | SỐ TÀI KHOẢN THẺ | SỐ THẺ           | GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI (ĐỒNG) | NỘI DUNG ƯU ĐÃI       |
|-----|---------|-----------------------------|----------------------|---------------|------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| 281 | 130308  | PGD AN HOA/CN CAN THO       | BUI TRONG NGHIA      | 011xxxx696    | 338xxx905        | 533398XXXXXX5993 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 282 | 131701  | PGD AN NHON/CN BINH DINH    | NGUYEN DON TIN       | 013xxxx923    | 338xxx114        | 533398XXXXXX8207 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 283 | 110222  | PGD BA TRIEU/CN HA NOI      | DOAN THI HONG MINH   | 011xxxx791    | 338xxx667        | 533398XXXXXX6980 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 284 | 110222  | PGD BA TRIEU/CN HA NOI      | PHUONG THI TAM       | 013xxxx483    | 338xxx180        | 533398XXXXXX9075 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 285 | 110222  | PGD BA TRIEU/CN HA NOI      | NGUYEN THANH THUY    | 010xxxx902    | 338xxx010        | 533398XXXXXX5495 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 286 | 110222  | PGD BA TRIEU/CN HA NOI      | PHAM THI PHUONG THAO | 012xxxx113    | 338xxx666        | 533398XXXXXX2545 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 287 | 110222  | PGD BA TRIEU/CN HA NOI      | DUONG HOANG ANH      | 011xxxx126    | 338xxx679        | 533398XXXXXX0593 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 288 | 111501  | PGD BACH KHOA/CN HAN THUYEN | LE THI THU HA        | 010xxxx333    | 338xxx061        | 533398XXXXXX2015 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 289 | 110307  | PGD BAI CHAY/CN QUANG NINH  | LE THI DEN           | 011xxxx313    | 338xxx131        | 533398XXXXXX7497 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 290 | 110307  | PGD BAI CHAY/CN QUANG NINH  | BUI VAN CUONG        | 013xxxx113    | 366xxx069        | 554786XXXXXX2404 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 291 | 120402  | PGD BAO LOC/CN LAM DONG     | TRAN THI LAN THAO    | 010xxxx630    | 334xxx435        | 533398XXXXXX0159 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |

| STT | POSCODE | ĐVKD                      | HỌ TÊN KHÁCH HÀNG    | MÃ KHÁCH HÀNG | SỐ TÀI KHOẢN THẺ | SỐ THẺ           | GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI (ĐỒNG) | NỘI DUNG ƯU ĐÃI       |
|-----|---------|---------------------------|----------------------|---------------|------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| 292 | 120402  | PGD BAO LOC/CN LAM DONG   | DO MAI THANG         | 010xxxx535    | 334xxx436        | 533398XXXXXX9181 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 293 | 120402  | PGD BAO LOC/CN LAM DONG   | TONG THI AI          | 010xxxx006    | 334xxx725        | 533398XXXXXX9168 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 294 | 120402  | PGD BAO LOC/CN LAM DONG   | HUYNH DUC VIET       | 013xxxx159    | 338xxx759        | 533398XXXXXX0270 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 295 | 120402  | PGD BAO LOC/CN LAM DONG   | LUONG THE HIEN       | 011xxxx146    | 334xxx776        | 533398XXXXXX9511 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 296 | 130203  | PGD BEN CAT/CN BINH DUONG | TRAN THI DIEM XUAN   | 013xxxx612    | 338xxx799        | 533398XXXXXX3774 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 297 | 130203  | PGD BEN CAT/CN BINH DUONG | NGUYEN PHAM MINH ANH | 011xxxx339    | 338xxx807        | 533398XXXXXX5936 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 298 | 130203  | PGD BEN CAT/CN BINH DUONG | TRAN THI MY LE       | 011xxxx138    | 338xxx048        | 533398XXXXXX1823 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 299 | 130203  | PGD BEN CAT/CN BINH DUONG | TRAN HOANG TU        | 013xxxx236    | 338xxx786        | 533398XXXXXX4963 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 300 | 130203  | PGD BEN CAT/CN BINH DUONG | TRAN THI THU YEN     | 010xxxx304    | 338xxx405        | 533398XXXXXX9774 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 301 | 130203  | PGD BEN CAT/CN BINH DUONG | BUI THI PHUONG THANH | 011xxxx098    | 338xxx814        | 533398XXXXXX1892 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 302 | 131203  | PGD BEN LUC /CN LONG AN   | VO TAN ANH QUAN      | 012xxxx003    | 338xxx337        | 533398XXXXXX8610 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |

| STT | POSCODE | ĐVKD                      | HỌ TÊN KHÁCH HÀNG   | MÃ KHÁCH HÀNG | SỐ TÀI KHOẢN THẺ | SỐ THẺ           | GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI (ĐỒNG) | NỘI DUNG ƯU ĐÃI       |
|-----|---------|---------------------------|---------------------|---------------|------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| 303 | 130501  | PGD BIEN HO/CN GIA LAI    | HUYNH QUOC NHAT     | 011xxxx757    | 338xxx681        | 533398XXXXXX1801 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 304 | 130501  | PGD BIEN HO/CN GIA LAI    | TRAN DINH KHOI      | 013xxxx458    | 338xxx076        | 533398XXXXXX3600 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 305 | 130407  | PGD BIEN HOA/CN DONG NAI  | NGUYEN DINH KHAI    | 010xxxx953    | 338xxx455        | 533398XXXXXX4404 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 306 | 130301  | PGD BINH THUY/CN CAN THO  | TANG QUOC HUY       | 011xxxx405    | 338xxx186        | 533398XXXXXX9368 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 307 | 130301  | PGD BINH THUY/CN CAN THO  | NGUYEN HOANG HUNG   | 010xxxx602    | 334xxx587        | 533398XXXXXX2131 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 308 | 130301  | PGD BINH THUY/CN CAN THO  | THAI NGOC TRINH     | 011xxxx386    | 366xxx895        | 554786XXXXXX0471 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 309 | 131102  | PGD BU DANG/CN BINH PHUOC | TRAN THI THUY TRANG | 012xxxx039    | 338xxx331        | 533398XXXXXX3018 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 310 | 131402  | PGD CAI LAY/CN TIEN GIANG | NGUYEN MINH TRUNG   | 011xxxx161    | 338xxx351        | 533398XXXXXX7771 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 311 | 110309  | PGD CAM PHA/CN QUANG NINH | BUI DINH THANH      | 010xxxx089    | 338xxx506        | 533398XXXXXX7120 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 312 | 110312  | PGD CAM PHU/CN QUANG NINH | TRUONG QUANG VINH   | 010xxxx458    | 338xxx228        | 533398XXXXXX0367 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 313 | 120304  | PGD CAM RANH/CN KHANH HOA | VO DINH VAN         | 012xxxx430    | 338xxx782        | 533398XXXXXX6811 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |

| STT | POSCODE | ĐVKD                      | HỌ TÊN KHÁCH HÀNG      | MÃ KHÁCH HÀNG | SỐ TÀI KHOẢN THẺ | SỐ THẺ           | GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI (ĐỒNG) | NỘI DUNG ƯU ĐÃI       |
|-----|---------|---------------------------|------------------------|---------------|------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| 314 | 110306  | PGD CAM TAY/CN QUANG NINH | TRAN HONG HAI          | 050xxxx341    | 338xxx735        | 533398XXXXXX4105 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 315 | 111105  | PGD CAT LINH/CN BA DINH   | NGUYEN THI PHUONG THAO | 011xxxx858    | 338xxx746        | 533398XXXXXX1631 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 316 | 111301  | PGD CAU DIEN/CN HA THANH  | NGUYEN THI LAN PHUONG  | 303xxxx406    | 338xxx093        | 533398XXXXXX8867 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 317 | 111301  | PGD CAU DIEN/CN HA THANH  | LE THI HONG LOAN       | 303xxxx455    | 338xxx074        | 533398XXXXXX6507 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 318 | 111301  | PGD CAU DIEN/CN HA THANH  | LE THI VAN             | 013xxxx946    | 338xxx375        | 533398XXXXXX4442 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 319 | 111301  | PGD CAU DIEN/CN HA THANH  | HA THI KIM DUNG        | 013xxxx861    | 338xxx879        | 533398XXXXXX7598 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 320 | 111301  | PGD CAU DIEN/CN HA THANH  | DUONG THI LAN ANH      | 013xxxx356    | 338xxx889        | 533398XXXXXX5048 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 321 | 130701  | PGD CHAU DOC/CN AN GIANG  | HO THUAN DUC           | 010xxxx340    | 338xxx505        | 533398XXXXXX0221 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 322 | 130701  | PGD CHAU DOC/CN AN GIANG  | TRUONG THI NHUNG       | 011xxxx330    | 338xxx050        | 533398XXXXXX5153 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 323 | 130701  | PGD CHAU DOC/CN AN GIANG  | NGUYEN TAN SONG        | 012xxxx563    | 338xxx871        | 533398XXXXXX2522 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 324 | 130502  | PGD CHU SE/CN GIA LAI     | NGUYEN TRUNG TIN       | 011xxxx193    | 338xxx933        | 533398XXXXXX0025 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |

| STT | POSCODE | ĐVKD                     | HỌ TÊN KHÁCH HÀNG | MÃ KHÁCH HÀNG | SỐ TÀI KHOẢN THẺ | SỐ THẺ           | GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI (ĐỒNG) | NỘI DUNG ƯU ĐÃI       |
|-----|---------|--------------------------|-------------------|---------------|------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| 325 | 130502  | PGD CHU SE/CN GIA LAI    | TRAN THI TUONG VY | 013xxxx227    | 338xxx020        | 533398XXXXXX8289 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 326 | 130502  | PGD CHU SE/CN GIA LAI    | NGUYEN THI TIEM   | 013xxxx459    | 338xxx228        | 533398XXXXXX5015 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 327 | 130106  | PGD CMT8/CN HCM          | U VAN MINH HUNG   | 011xxxx899    | 338xxx703        | 533398XXXXXX0439 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 328 | 130106  | PGD CMT8/CN HCM          | HO THI KIM TUYET  | 011xxxx612    | 338xxx170        | 533398XXXXXX9387 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 329 | 130113  | PGD CONG HOA/CN HCM      | LE HUU HIEU       | 013xxxx706    | 338xxx852        | 533398XXXXXX8123 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 330 | 130113  | PGD CONG HOA/CN HCM      | CAO TRONG HIEU    | 013xxxx085    | 338xxx759        | 533398XXXXXX3181 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 331 | 111801  | PGD CUA BAC/CN THU DO    | DO HONG NGOC      | 013xxxx233    | 338xxx381        | 533398XXXXXX8603 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 332 | 111801  | PGD CUA BAC/CN THU DO    | DAO THI NHUNG     | 013xxxx228    | 338xxx711        | 533398XXXXXX4179 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 333 | 130208  | PGD DI AN/CN BINH DUONG  | TRAN THI SANH LOC | 371xxxx321    | 366xxx200        | 554786XXXXXX9889 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 334 | 120203  | PGD DIEN CHAU/CN NGHE AN | NGUYEN VAN TINH   | 010xxxx166    | 338xxx228        | 533398XXXXXX8994 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 335 | 120207  | PGD DO LUONG/CN NGHE AN  | NGUYEN THI TAM    | 011xxxx168    | 338xxx251        | 533398XXXXXX9278 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |

| STT | POSCODE | ĐVKD                      | HỌ TÊN KHÁCH HÀNG   | MÃ KHÁCH HÀNG | SỐ TÀI KHOẢN THẺ | SỐ THẺ           | GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI (ĐỒNG) | NỘI DUNG ƯU ĐÃI       |
|-----|---------|---------------------------|---------------------|---------------|------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| 336 | 111603  | PGD DOI CAN/CN VAN PHUC   | CHU THI THANH QUYNH | 011xxxx506    | 338xxx846        | 533398XXXXXX7644 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 337 | 111603  | PGD DOI CAN/CN VAN PHUC   | NINH TRAN HIEU      | 013xxxx573    | 338xxx485        | 533398XXXXXX1181 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 338 | 111903  | PGD DONG ANH/CN KINH DO   | LE THI THANH BINH   | 011xxxx596    | 338xxx386        | 533398XXXXXX4668 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 339 | 111903  | PGD DONG ANH/CN KINH DO   | BUI THI TUOI        | 012xxxx212    | 338xxx348        | 533398XXXXXX5572 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 340 | 110703  | PGD DONG DANG/CN LANG SON | PHAM KHANH HUYEN    | 012xxxx339    | 334xxx242        | 533398XXXXXX9188 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 341 | 110412  | PGD DONG HAI/CN HAI PHONG | TRAN THU TRANG      | 012xxxx130    | 338xxx253        | 533398XXXXXX0548 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 342 | 110412  | PGD DONG HAI/CN HAI PHONG | TRAN THI HAI YEN    | 011xxxx950    | 338xxx120        | 533398XXXXXX0523 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 343 | 130406  | PGD DONG KHOI/CN DONG NAI | HOANG THI THU HANG  | 010xxxx075    | 338xxx365        | 533398XXXXXX2120 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 344 | 130406  | PGD DONG KHOI/CN DONG NAI | VU TRAN HAI VAN     | 010xxxx763    | 338xxx649        | 533398XXXXXX2798 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 345 | 111002  | PGD DONG KY/CN BAC NINH   | HOANG VAN SON       | 013xxxx771    | 338xxx328        | 533398XXXXXX9232 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 346 | 111002  | PGD DONG KY/CN BAC NINH   | NGUYEN HUONG LAN    | 012xxxx801    | 338xxx071        | 533398XXXXXX0754 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |



| STT | POSCODE | ĐVKD                         | HỌ TÊN KHÁCH HÀNG    | MÃ KHÁCH HÀNG | SỐ TÀI KHOẢN THẺ | SỐ THẺ           | GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI (ĐỒNG) | NỘI DUNG ƯU ĐÃI       |
|-----|---------|------------------------------|----------------------|---------------|------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| 347 | 111602  | PGD DUONG NOI/CN HA DONG     | HOANG YEN LY         | 013xxxx581    | 338xxx200        | 533398XXXXXX8289 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 348 | 111602  | PGD DUONG NOI/CN HA DONG     | CAO MINH THU         | 013xxxx754    | 338xxx867        | 533398XXXXXX4192 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 349 | 131902  | PGD GIA DINH/CN PHU NHUAN    | NGUYEN THI KIM OANH  | 012xxxx355    | 338xxx567        | 533398XXXXXX3888 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 350 | 131902  | PGD GIA DINH/CN PHU NHUAN    | VO THANH DOAN        | 011xxxx893    | 338xxx600        | 533398XXXXXX5406 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 351 | 131902  | PGD GIA DINH/CN PHU NHUAN    | LE GIA NGOC TAM      | 010xxxx341    | 338xxx175        | 533398XXXXXX9425 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 352 | 130408  | PGD GIA KIEM/CN DONG NAI     | DOAN MINH TIEN       | 011xxxx517    | 334xxx257        | 533398XXXXXX0918 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 353 | 110202  | PGD GIANG VAN MINH/CN HA NOI | DINH THI QUYNH LAN   | 010xxxx309    | 338xxx732        | 533398XXXXXX0388 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 354 | 131401  | PGD GO CONG/CN TIEN GIANG    | NGUYEN TRAN ANH DAO  | 011xxxx314    | 338xxx509        | 533398XXXXXX6392 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 355 | 120205  | PGD HA HUY TAP/CN NGHE AN    | NGUYEN DUY CUONG     | 012xxxx824    | 366xxx922        | 554786XXXXXX0018 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 356 | 110301  | PGD HA LONG/CN QUANG NINH    | NGUYEN THI HONG THUY | 012xxxx542    | 338xxx084        | 533398XXXXXX3710 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 357 | 110301  | PGD HA LONG/CN QUANG NINH    | PHAM VAN DUNG        | 011xxxx974    | 338xxx950        | 533398XXXXXX5886 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |

| STT | POSCODE | ĐVKD                       | HỌ TÊN KHÁCH HÀNG      | MÃ KHÁCH HÀNG | SỐ TÀI KHOẢN THẺ | SỐ THẺ           | GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI (ĐỒNG) | NỘI DUNG ƯU ĐÃI       |
|-----|---------|----------------------------|------------------------|---------------|------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| 358 | 110801  | PGD HAC THANH/CN THANH HOA | TRUONG THI THUY        | 011xxxx479    | 338xxx371        | 533398XXXXXX4419 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 359 | 110801  | PGD HAC THANH/CN THANH HOA | NGUYEN THI THU HUONG   | 010xxxx582    | 366xxx809        | 554786XXXXXX0684 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 360 | 110205  | PGD HANG COT/CN HA NOI     | NGUYEN THI VAN ANH     | 012xxxx800    | 338xxx091        | 533398XXXXXX2057 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 361 | 110205  | PGD HANG COT/CN HA NOI     | VU THI MINH TRANG      | 013xxxx323    | 338xxx465        | 533398XXXXXX8022 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 362 | 130403  | PGD HO NAI/CN DONG NAI     | TRAN NGOC QUY          | 012xxxx550    | 338xxx747        | 533398XXXXXX9862 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 363 | 110411  | PGD HO SEN/CN HAI PHONG    | LE THI NHU QUYNH       | 327xxxx747    | 338xxx034        | 533398XXXXXX0119 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 364 | 110411  | PGD HO SEN/CN HAI PHONG    | NGUYEN THI MINH NGUYEN | 327xxxx312    | 334xxx140        | 533398XXXXXX6740 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 365 | 110411  | PGD HO SEN/CN HAI PHONG    | DINH THANH TRUNG       | 010xxxx283    | 338xxx315        | 533398XXXXXX0046 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 366 | 110411  | PGD HO SEN/CN HAI PHONG    | NGUYEN THI NGOC ANH    | 300xxxx840    | 338xxx141        | 533398XXXXXX8513 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 367 | 110411  | PGD HO SEN/CN HAI PHONG    | DANG THU HANG          | 120xxxx483    | 338xxx717        | 533398XXXXXX5827 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 368 | 120202  | PGD HO TUNG MAU/CN NGHE AN | VU TRONG TU ANH        | 012xxxx767    | 338xxx893        | 533398XXXXXX9620 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |

| STT | POSCODE | ĐVKD                      | HỌ TÊN KHÁCH HÀNG    | MÃ KHÁCH HÀNG | SỐ TÀI KHOẢN THẺ | SỐ THẺ           | GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI (ĐỒNG) | NỘI DUNG ƯU ĐÃI       |
|-----|---------|---------------------------|----------------------|---------------|------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| 369 | 120108  | PGD HOA CUONG/CN DA NANG  | NGUYEN THI THANH HAO | 011xxxx299    | 338xxx192        | 533398XXXXXX3937 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 370 | 120108  | PGD HOA CUONG/CN DA NANG  | TRAN THI MINH HAI    | 010xxxx381    | 338xxx472        | 533398XXXXXX4855 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 371 | 120108  | PGD HOA CUONG/CN DA NANG  | PHAM THI SANG        | 040xxxx269    | 366xxx834        | 554786XXXXXX2606 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 372 | 120108  | PGD HOA CUONG/CN DA NANG  | DINH THI THE         | 010xxxx706    | 366xxx932        | 554786XXXXXX6332 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 373 | 120108  | PGD HOA CUONG/CN DA NANG  | CHAU NU HUYEN ANH    | 011xxxx734    | 338xxx884        | 533398XXXXXX3880 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 374 | 120108  | PGD HOA CUONG/CN DA NANG  | HO THI NGAN          | 010xxxx535    | 338xxx537        | 533398XXXXXX9923 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 375 | 130103  | PGD HOA HUNG/CN HCM       | NGUYEN BUI TUONG THI | 010xxxx602    | 366xxx147        | 554786XXXXXX9103 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 376 | 120103  | PGD HOA KHANH/CN DA NANG  | PHAM THI BICH NGOC   | 010xxxx657    | 338xxx349        | 533398XXXXXX6256 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 377 | 111605  | PGD HOANG CAU/CN VAN PHUC | TAO PHUONG ANH       | 012xxxx376    | 338xxx942        | 533398XXXXXX9471 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 378 | 111605  | PGD HOANG CAU/CN VAN PHUC | TRAN THI LOAN        | 013xxxx950    | 338xxx693        | 533398XXXXXX3288 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 379 | 111605  | PGD HOANG CAU/CN VAN PHUC | LE THI KIM HUE       | 010xxxx091    | 338xxx661        | 533398XXXXXX8804 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |

| STT | POSCODE | ĐVKD                           | HỌ TÊN KHÁCH HÀNG   | MÃ KHÁCH HÀNG | SỐ TÀI KHOẢN THẺ | SỐ THẺ           | GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI (ĐỒNG) | NỘI DUNG ƯU ĐÃI       |
|-----|---------|--------------------------------|---------------------|---------------|------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| 380 | 111605  | PGD HOANG CAU/CN VAN PHUC      | NGUYEN HONG NHUNG   | 011xxxx166    | 338xxx136        | 533398XXXXXX2672 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 381 | 111605  | PGD HOANG CAU/CN VAN PHUC      | DANG THI NGOC LAN   | 012xxxx176    | 338xxx817        | 533398XXXXXX9470 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 382 | 111904  | PGD HOANG MAI/ CN KINH DO      | VU HOANG HIEP       | 013xxxx709    | 338xxx915        | 533398XXXXXX5586 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 383 | 110204  | PGD HOANG QUOC VIET/CN HA NOI  | KHUC THI QUYNH      | 013xxxx842    | 338xxx991        | 533398XXXXXX0420 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 384 | 110204  | PGD HOANG QUOC VIET/CN HA NOI  | NGUYEN QUOC DAT     | 030xxxx198    | 366xxx362        | 554786XXXXXX2070 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 385 | 110204  | PGD HOANG QUOC VIET/CN HA NOI  | DO KIM DUNG         | 012xxxx573    | 338xxx517        | 533398XXXXXX1047 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 386 | 110204  | PGD HOANG QUOC VIET/CN HA NOI  | NGUYEN NGOC TUNG    | 013xxxx249    | 338xxx761        | 533398XXXXXX4634 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 387 | 111503  | PGD HOANG VAN THU/CN_HANTHUYEN | TRUONG THI PHUONG   | 012xxxx936    | 338xxx977        | 533398XXXXXX9833 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 388 | 111503  | PGD HOANG VAN THU/CN_HANTHUYEN | DO NGOC THUY        | 012xxxx155    | 338xxx463        | 533398XXXXXX4902 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 389 | 120501  | PGD HOI AN/CN QUANG NAM        | NGUYEN THI THU SANG | 013xxxx494    | 338xxx450        | 533398XXXXXX4695 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 390 | 110314  | PGD HONG HA/CN QUANG NINH      | NGUYEN THI KIM DUNG | 050xxxx471    | 338xxx946        | 533398XXXXXX5326 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |

| STT | POSCODE | ĐVKD                       | HỌ TÊN KHÁCH HÀNG    | MÃ KHÁCH HÀNG | SỐ TÀI KHOẢN THẺ | SỐ THẺ           | GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI (ĐỒNG) | NỘI DUNG ƯU ĐÃI       |
|-----|---------|----------------------------|----------------------|---------------|------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| 391 | 110314  | PGD HONG HA/CN QUANG NINH  | NGUYEN THI QUYEN     | 010xxxx728    | 338xxx524        | 533398XXXXXX4386 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 392 | 110305  | PGD HONG HAI/CN QUANG NINH | TUONG XUAN TOAN      | 010xxxx066    | 338xxx390        | 533398XXXXXX8082 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 393 | 131502  | PGD HONG NGU/CN DONG THAP  | BUI KIEU OANH        | 011xxxx549    | 338xxx199        | 533398XXXXXX1397 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 394 | 120201  | PGD HUNG DUNG/CN NGHE AN   | PHAM HONG LAM        | 011xxxx954    | 338xxx784        | 533398XXXXXX5359 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 395 | 110701  | PGD HUU LUNG/CN LANG SON   | NGUYEN KHANH LY      | 011xxxx170    | 338xxx187        | 533398XXXXXX2698 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 396 | 110401  | PGD KIEN AN/CN HAI PHONG   | PHAM THI PHUONG LOAN | 013xxxx317    | 338xxx755        | 533398XXXXXX9854 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 397 | 110401  | PGD KIEN AN/CN HAI PHONG   | NGUYEN VAN KHANG     | 010xxxx025    | 338xxx477        | 533398XXXXXX3894 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 398 | 110401  | PGD KIEN AN/CN HAI PHONG   | TRINH THI THANH NHAN | 011xxxx137    | 338xxx705        | 533398XXXXXX0183 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 399 | 111101  | PGD KIM LIEN/CN BA DINH    | PHUNG BICH NGOC      | 011xxxx164    | 338xxx398        | 533398XXXXXX0924 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 400 | 112503  | PGD KIM NGOC/CN VINH PHUC  | DANG VU THU HIEN     | 012xxxx347    | 338xxx990        | 533398XXXXXX5962 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 401 | 112503  | PGD KIM NGOC/CN VINH PHUC  | HOANG THI LAN HUONG  | 011xxxx311    | 338xxx978        | 533398XXXXXX9977 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |

| STT | POSCODE | ĐVKD                           | HỌ TÊN KHÁCH HÀNG    | MÃ KHÁCH HÀNG | SỐ TÀI KHOẢN THẺ | SỐ THẺ           | GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI (ĐỒNG) | NỘI DUNG ƯU ĐÃI       |
|-----|---------|--------------------------------|----------------------|---------------|------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| 402 | 112503  | PGD KIM NGOC/CN VINH PHUC      | NGUYEN DUC THIEN     | 013xxxx929    | 338xxx200        | 533398XXXXXX3881 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 403 | 121002  | PGD KRONG PAC/CN DAK LAK       | PHAM HA TU UYEN      | 012xxxx013    | 338xxx232        | 533398XXXXXX6453 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 404 | 110601  | PGD LAC LONG QUAN/CN THANGLONG | VUONG THI KIM PHUONG | 010xxxx838    | 338xxx999        | 533398XXXXXX2066 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 405 | 110601  | PGD LAC LONG QUAN/CN THANGLONG | NGO TIEN NHAT        | 012xxxx918    | 338xxx799        | 533398XXXXXX6645 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 406 | 110601  | PGD LAC LONG QUAN/CN THANGLONG | NGUYEN DUC THAI      | 013xxxx777    | 338xxx435        | 533398XXXXXX4568 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 407 | 110601  | PGD LAC LONG QUAN/CN THANGLONG | NGUYEN THI HAI       | 010xxxx303    | 338xxx148        | 533398XXXXXX5144 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 408 | 110402  | PGD LACH TRAY/CN HAI PHONG     | NGUYEN VAN DAI       | 011xxxx148    | 338xxx902        | 533398XXXXXX4743 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 409 | 110208  | PGD LE DUC THO/CN THANG LONG   | TRINH NGOC DANG MINH | 011xxxx144    | 338xxx827        | 533398XXXXXX3643 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 410 | 110208  | PGD LE DUC THO/CN THANG LONG   | NGUYEN THI THUY      | 011xxxx784    | 338xxx641        | 533398XXXXXX3115 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 411 | 111505  | PGD LE THANH NGHI/CN HANTHUYEN | NGUYEN NGOC MAI      | 300xxxx376    | 338xxx959        | 533398XXXXXX2241 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 412 | 111505  | PGD LE THANH NGHI/CN HANTHUYEN | DUONG ANH DUC        | 010xxxx374    | 338xxx173        | 533398XXXXXX7551 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |

| STT | POSCODE | ĐVKD                           | HỌ TÊN KHÁCH HÀNG      | MÃ KHÁCH HÀNG | SỐ TÀI KHOẢN THẺ | SỐ THẺ           | GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI (ĐỒNG) | NỘI DUNG ƯU ĐÃI       |
|-----|---------|--------------------------------|------------------------|---------------|------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| 413 | 111504  | PGD LE TRONG TAN/CN HAN THUYEN | DANG HUE CHI           | 013xxxx023    | 338xxx702        | 533398XXXXXX6889 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 414 | 111504  | PGD LE TRONG TAN/CN HAN THUYEN | NGUYEN THI HONG PHUC   | 011xxxx893    | 338xxx353        | 533398XXXXXX1495 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 415 | 111504  | PGD LE TRONG TAN/CN HAN THUYEN | NGUYEN HA GIANG        | 011xxxx675    | 338xxx221        | 533398XXXXXX1026 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 416 | 111905  | PGD LE VAN LUONG/CN KINH DO    | PHAM THI PHUONG ANH    | 011xxxx186    | 338xxx620        | 533398XXXXXX6252 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 417 | 111905  | PGD LE VAN LUONG/CN KINH DO    | NGUYEN THI THANH LUONG | 013xxxx951    | 338xxx778        | 533398XXXXXX4850 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 418 | 111905  | PGD LE VAN LUONG/CN KINH DO    | DUONG NGOC PHAN        | 010xxxx125    | 338xxx968        | 533398XXXXXX8287 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 419 | 111905  | PGD LE VAN LUONG/CN KINH DO    | TA BICH HONG           | 013xxxx327    | 338xxx347        | 533398XXXXXX1061 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 420 | 111905  | PGD LE VAN LUONG/CN KINH DO    | PHAM THI THU HIEN      | 303xxxx729    | 338xxx465        | 533398XXXXXX5706 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 421 | 111502  | PGD LINH DAM/CN HAN THUYEN     | HA MONG DUNG           | 011xxxx108    | 338xxx444        | 533398XXXXXX6302 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 422 | 111502  | PGD LINH DAM/CN HAN THUYEN     | DUONG VAN THANG        | 011xxxx765    | 338xxx333        | 533398XXXXXX7240 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 423 | 111502  | PGD LINH DAM/CN HAN THUYEN     | DO THI THU HANG        | 010xxxx900    | 338xxx778        | 533398XXXXXX6410 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |

| STT | POSCODE | ĐVKD                           | HỌ TÊN KHÁCH HÀNG | MÃ KHÁCH HÀNG | SỐ TÀI KHOẢN THẺ | SỐ THẺ           | GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI (ĐỒNG) | NỘI DUNG ƯU ĐÃI       |
|-----|---------|--------------------------------|-------------------|---------------|------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| 424 | 111502  | PGD LINH DAM/CN HAN THUYEN     | NGHIEM THI HOAI   | 305xxxx744    | 338xxx320        | 533398XXXXXX0049 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 425 | 111502  | PGD LINH DAM/CN HAN THUYEN     | VU VAN THANG      | 011xxxx894    | 338xxx202        | 533398XXXXXX2002 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 426 | 110702  | PGD LOC BINH/CN LANG SON       | PHUONG NHAT ANH   | 013xxxx579    | 338xxx361        | 533398XXXXXX5209 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 427 | 110702  | PGD LOC BINH/CN LANG SON       | CHU THUY HA       | 010xxxx953    | 366xxx678        | 554786XXXXXX6041 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 428 | 111203  | PGD LONG BIEN/CN HOAN KIEM     | DO VAN TRUONG     | 013xxxx506    | 338xxx728        | 533398XXXXXX3288 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 429 | 111203  | PGD LONG BIEN/CN HOAN KIEM     | NGUYEN THI THUONG | 013xxxx601    | 338xxx731        | 533398XXXXXX1029 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 430 | 111203  | PGD LONG BIEN/CN HOAN KIEM     | VU THI THUY DUONG | 011xxxx870    | 338xxx655        | 533398XXXXXX1038 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 431 | 130405  | PGD LONG BINH TAN/CN DONG NAI  | LY THI HOA        | 010xxxx474    | 338xxx745        | 533398XXXXXX0515 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 432 | 112002  | PGD LUONG THE VINH/CN HA DONG  | DAO DUC LUONG     | 011xxxx948    | 366xxx485        | 554786XXXXXX6313 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 433 | 112002  | PGD LUONG THE VINH/CN HA DONG  | DO VIET MANH      | 013xxxx525    | 338xxx337        | 533398XXXXXX5508 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 434 | 112702  | PGD LUONGNGOCQUYEN/THA INGUYEN | HOANG THI THUY    | 013xxxx677    | 338xxx671        | 533398XXXXXX2406 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |



| STT | POSCODE | ĐVKD                           | HỌ TÊN KHÁCH HÀNG    | MÃ KHÁCH HÀNG | SỐ TÀI KHOẢN THẺ | SỐ THẺ           | GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI (ĐỒNG) | NỘI DUNG ƯU ĐÃI       |
|-----|---------|--------------------------------|----------------------|---------------|------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| 435 | 112702  | PGD LUONGNGOCQUYEN/THA INGUyen | NGO THI THU HUONG    | 013xxxx140    | 338xxx250        | 533398XXXXXX6981 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 436 | 110316  | PGD MAO KHE/CN QUANG NINH      | HUYNH DANG TUAN ANH  | 012xxxx333    | 366xxx427        | 554786XXXXXX0485 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 437 | 110316  | PGD MAO KHE/CN QUANG NINH      | NGO THI THU HUONG    | 013xxxx421    | 338xxx945        | 533398XXXXXX9275 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 438 | 110316  | PGD MAO KHE/CN QUANG NINH      | NGUYEN NGOC TUYEN    | 013xxxx151    | 338xxx623        | 533398XXXXXX1720 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 439 | 110212  | PGD MINH KHAI/CN HA NOI        | NGUYEN THANH TRUNG   | 010xxxx431    | 338xxx320        | 533398XXXXXX0339 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 440 | 110212  | PGD MINH KHAI/CN HA NOI        | NGUYEN VIET QUANG    | 013xxxx467    | 338xxx492        | 533398XXXXXX4732 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 441 | 110212  | PGD MINH KHAI/CN HA NOI        | TRINH TO QUYEN       | 011xxxx952    | 338xxx190        | 533398XXXXXX4492 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 442 | 110212  | PGD MINH KHAI/CN HA NOI        | DAO THI NGA          | 010xxxx213    | 338xxx933        | 533398XXXXXX3224 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 443 | 111704  | PGD MY DINH/CN TAY HA NOI      | NGUYEN MAI THANH     | 013xxxx263    | 338xxx640        | 533398XXXXXX3363 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 444 | 111704  | PGD MY DINH/CN TAY HA NOI      | NGUYEN THI THU HUONG | 303xxxx024    | 338xxx821        | 533398XXXXXX9111 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 445 | 111704  | PGD MY DINH/CN TAY HA NOI      | NGUYEN THI HUE       | 011xxxx362    | 338xxx740        | 533398XXXXXX9744 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |

| STT | POSCODE | ĐVKD                      | HỌ TÊN KHÁCH HÀNG  | MÃ KHÁCH HÀNG | SỐ TÀI KHOẢN THẺ | SỐ THẺ           | GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI (ĐỒNG) | NỘI DUNG ƯU ĐÃI       |
|-----|---------|---------------------------|--------------------|---------------|------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| 446 | 111704  | PGD MY DINH/CN TAY HA NOI | LE THANH TRA       | 010xxxx946    | 338xxx717        | 533398XXXXXX4420 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 447 | 130702  | PGD MY QUY/CN AN GIANG    | NGUYEN VAN DANG    | 012xxxx434    | 338xxx762        | 533398XXXXXX6768 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 448 | 130702  | PGD MY QUY/CN AN GIANG    | LY KIM XUYEN       | 010xxxx638    | 334xxx945        | 533398XXXXXX1229 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 449 | 130702  | PGD MY QUY/CN AN GIANG    | HUYNH PHUOC HAI    | 010xxxx826    | 366xxx840        | 554786XXXXXX8994 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 450 | 130703  | PGD MY XUYEN/CN AN GIANG  | TRAN NGOC DUNG     | 011xxxx496    | 366xxx215        | 554786XXXXXX8942 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 451 | 130703  | PGD MY XUYEN/CN AN GIANG  | NGUYEN HO HONG VAN | 010xxxx843    | 338xxx398        | 533398XXXXXX6997 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 452 | 130703  | PGD MY XUYEN/CN AN GIANG  | BUI CHI DUNG       | 013xxxx246    | 338xxx897        | 533398XXXXXX5711 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 453 | 130703  | PGD MY XUYEN/CN AN GIANG  | PHAN MINH CHAU     | 013xxxx383    | 338xxx218        | 533398XXXXXX9147 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 454 | 111106  | PGD NAM DONG/CN BA DINH   | VU LAN ANH         | 013xxxx014    | 338xxx964        | 533398XXXXXX2116 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 455 | 111106  | PGD NAM DONG/CN BA DINH   | DO THI THU HIEN    | 013xxxx683    | 338xxx340        | 533398XXXXXX8549 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 456 | 120902  | PGD NGHI XUAN/CN HA TINH  | PHAN VAN TUAN      | 013xxxx236    | 338xxx785        | 533398XXXXXX0775 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |

| STT | POSCODE | ĐVKD                           | HỌ TÊN KHÁCH HÀNG        | MÃ KHÁCH HÀNG | SỐ TÀI KHOẢN THẺ | SỐ THẺ           | GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI (ĐỒNG) | NỘI DUNG ƯU ĐÃI       |
|-----|---------|--------------------------------|--------------------------|---------------|------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| 457 | 111402  | PGD NGO THI NHAM/CN DONG DO    | NONG XUAN THAI           | 030xxxx096    | 334xxx993        | 533398XXXXXX4527 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 458 | 111402  | PGD NGO THI NHAM/CN DONG DO    | DAO THANH HA             | 012xxxx112    | 338xxx647        | 533398XXXXXX5183 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 459 | 130904  | PGD NGUYEN THAI SON/CN SAI GON | HOANG BAO LONG           | 010xxxx818    | 338xxx917        | 533398XXXXXX1859 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 460 | 130904  | PGD NGUYEN THAI SON/CN SAI GON | NGUYEN THI DUNG          | 012xxxx349    | 338xxx897        | 533398XXXXXX3578 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 461 | 130105  | PGD NGUYEN THI DINH/CN HCM     | TRAN HOANG THI QUYNH HOA | 013xxxx814    | 338xxx255        | 533398XXXXXX9835 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 462 | 130110  | PGD NGUYEN THI THAP/CN HCM     | PHAN MINH THY            | 010xxxx667    | 338xxx118        | 533398XXXXXX2988 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 463 | 130110  | PGD NGUYEN THI THAP/CN HCM     | VU LE HUAN               | 013xxxx126    | 338xxx456        | 533398XXXXXX5809 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 464 | 111701  | PGD NGUYEN TRAI/CN TAY HA NOI  | NGUYEN THU TRANG         | 013xxxx775    | 338xxx163        | 533398XXXXXX6801 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 465 | 110211  | PGD NGUYEN VAN CU/CN HA NOI    | NGUYEN PHUONG ANH        | 011xxxx596    | 338xxx972        | 533398XXXXXX6560 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 466 | 110211  | PGD NGUYEN VAN CU/CN HA NOI    | TRINH THUY HANG          | 011xxxx471    | 338xxx399        | 533398XXXXXX2815 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 467 | 110211  | PGD NGUYEN VAN CU/CN HA NOI    | PHAM THI BICH NGAN       | 010xxxx694    | 338xxx902        | 533398XXXXXX7554 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |

| STT | POSCODE | ĐVKD                           | HỌ TÊN KHÁCH HÀNG      | MÃ KHÁCH HÀNG | SỐ TÀI KHOẢN THẺ | SỐ THẺ           | GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI (ĐỒNG) | NỘI DUNG ƯU ĐÃI       |
|-----|---------|--------------------------------|------------------------|---------------|------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| 468 | 110211  | PGD NGUYEN VAN CU/CN HA NOI    | NGUYEN THI MINH PHUONG | 011xxxx121    | 338xxx166        | 533398XXXXXX4705 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 469 | 130905  | PGD NGUYEN VAN LINH/CN SAI GON | VU VAN QUYET           | 013xxxx672    | 338xxx549        | 533398XXXXXX6808 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 470 | 111303  | PGD NGUYENKHANHTOAN/HA THANH   | TRIEU THE ANH          | 013xxxx523    | 338xxx592        | 533398XXXXXX7673 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 471 | 110502  | PGD NHU QUYNH/CN HUNG YEN      | KHUC THI TRON          | 013xxxx021    | 338xxx184        | 533398XXXXXX0903 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 472 | 110502  | PGD NHU QUYNH/CN HUNG YEN      | NGUYEN THI THUY NGOC   | 010xxxx577    | 338xxx059        | 533398XXXXXX6330 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 473 | 110408  | PGD NIEM NGHIA/CN HAI PHONG    | LUU THI NGOC           | 011xxxx600    | 338xxx537        | 533398XXXXXX8458 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 474 | 110408  | PGD NIEM NGHIA/CN HAI PHONG    | BUI NGOC CHAM          | 012xxxx409    | 338xxx224        | 533398XXXXXX5480 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 475 | 110408  | PGD NIEM NGHIA/CN HAI PHONG    | PHAM QUYNH TRANG       | 012xxxx260    | 338xxx389        | 533398XXXXXX2092 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 476 | 110408  | PGD NIEM NGHIA/CN HAI PHONG    | NGUYEN THI THANH HUONG | 010xxxx742    | 338xxx393        | 533398XXXXXX4401 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 477 | 110408  | PGD NIEM NGHIA/CN HAI PHONG    | NGUYEN THI AI VAN      | 011xxxx978    | 338xxx962        | 533398XXXXXX4549 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 478 | 130109  | PGD NO TRANG LONG/CN HCM       | VU THI NHU SEN         | 010xxxx737    | 338xxx328        | 533398XXXXXX5922 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |

| STT | POSCODE | ĐVKD                       | HỌ TÊN KHÁCH HÀNG     | MÃ KHÁCH HÀNG | SỐ TÀI KHOẢN THẺ | SỐ THẺ           | GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI (ĐỒNG) | NỘI DUNG ƯU ĐÃI       |
|-----|---------|----------------------------|-----------------------|---------------|------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| 479 | 120107  | PGD NUI THANH/CN DA NANG   | DO THI NAM NINH       | 011xxxx704    | 338xxx352        | 533398XXXXXX5637 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 480 | 131901  | PGD PHAN VAN TRI/PHUNHUAN  | HUYNH THI KIM THOA    | 370xxxx392    | 338xxx360        | 533398XXXXXX9613 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 481 | 110501  | PGD PHO HIEN/CN HUNG YEN   | BUI VAN DIEN          | 011xxxx827    | 338xxx944        | 533398XXXXXX5082 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 482 | 110501  | PGD PHO HIEN/CN HUNG YEN   | DOAN VAN CHINH        | 011xxxx465    | 338xxx937        | 533398XXXXXX3199 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 483 | 110901  | PGD PHO MOI/CN LAO CAI     | LAM THI BICH          | 011xxxx006    | 338xxx987        | 533398XXXXXX6982 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 484 | 110901  | PGD PHO MOI/CN LAO CAI     | PHAM THI THANH HUYEN  | 013xxxx184    | 338xxx825        | 533398XXXXXX6944 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 485 | 112701  | PGD PHO YEN/CN THAI NGUYEN | NGUYEN THI DUYEN      | 011xxxx224    | 338xxx392        | 533398XXXXXX6004 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 486 | 130304  | PGD PHONG DIEN/CN CAN THO  | DINH CONG TRUONG      | 014xxxx988    | 338xxx861        | 533398XXXXXX2786 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 487 | 120601  | PGD PHU HOI/CN HUE         | NGUYEN THI LAN PHUONG | 010xxxx716    | 334xxx049        | 533398XXXXXX2126 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 488 | 120601  | PGD PHU HOI/CN HUE         | LE VAN THAO           | 013xxxx473    | 338xxx869        | 533398XXXXXX2811 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 489 | 130114  | PGD PHU LAM/CN HCM         | HUA GIAI LINH         | 010xxxx287    | 338xxx411        | 533398XXXXXX4624 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |

| STT | POSCODE | ĐVKD                           | HỌ TÊN KHÁCH HÀNG    | MÃ KHÁCH HÀNG | SỐ TÀI KHOẢN THẺ | SỐ THẺ           | GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI (ĐỒNG) | NỘI DUNG ƯU ĐÃI       |
|-----|---------|--------------------------------|----------------------|---------------|------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| 490 | 130114  | PGD PHU LAM/CN HCM             | HUYNH XUAN PHAT      | 011xxxx264    | 338xxx340        | 533398XXXXXX5913 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 491 | 112501  | PGD PHUC YEN/CN VINH PHUC      | NGUYEN VAN LINH      | 012xxxx805    | 338xxx864        | 533398XXXXXX0678 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 492 | 112501  | PGD PHUC YEN/CN VINH PHUC      | NGUYEN THI VUONG     | 010xxxx868    | 338xxx357        | 533398XXXXXX4399 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 493 | 112501  | PGD PHUC YEN/CN VINH PHUC      | NGUYEN VIET SON      | 013xxxx490    | 338xxx760        | 533398XXXXXX6962 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 494 | 131101  | PGD PHUOC LONG/CN BINH PHUOC   | HUYNH THI MAI PHUONG | 011xxxx396    | 334xxx948        | 533398XXXXXX0277 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 495 | 131101  | PGD PHUOC LONG/CN BINH PHUOC   | VU MINH TOAN         | 011xxxx311    | 334xxx949        | 533398XXXXXX5122 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 496 | 131101  | PGD PHUOC LONG/CN BINH PHUOC   | VU THI VAN           | 012xxxx628    | 338xxx210        | 533398XXXXXX8779 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 497 | 130205  | PGD PHUOC VINH - CN BINH DUONG | CHU THI THU VAN      | 010xxxx511    | 338xxx387        | 533398XXXXXX1269 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 498 | 130205  | PGD PHUOC VINH - CN BINH DUONG | AU VU HOANG          | 010xxxx613    | 338xxx936        | 533398XXXXXX4265 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 499 | 131601  | PGD PHUONG 2/CN CA MAU         | HUYNH MY PHUONG      | 011xxxx364    | 334xxx683        | 533398XXXXXX3559 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 500 | 131601  | PGD PHUONG 2/CN CA MAU         | NGUYEN HAI SON       | 012xxxx300    | 338xxx259        | 533398XXXXXX9071 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |

| STT | POSCODE | ĐVKD                           | HỌ TÊN KHÁCH HÀNG | MÃ KHÁCH HÀNG | SỐ TÀI KHOẢN THẺ | SỐ THẺ           | GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI (ĐỒNG) | NỘI DUNG ƯU ĐÃI       |
|-----|---------|--------------------------------|-------------------|---------------|------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| 501 | 131601  | PGD PHUONG 2/CN CA MAU         | HO VU LINH        | 013xxxx512    | 338xxx106        | 533398XXXXXX9345 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 502 | 131601  | PGD PHUONG 2/CN CA MAU         | NGUYEN VINH PHUC  | 011xxxx281    | 338xxx088        | 533398XXXXXX2106 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 503 | 131601  | PGD PHUONG 2/CN CA MAU         | NGUYEN NHON CHAT  | 011xxxx983    | 338xxx716        | 533398XXXXXX5040 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 504 | 131601  | PGD PHUONG 2/CN CA MAU         | DO VAN LOI        | 013xxxx078    | 338xxx888        | 533398XXXXXX9302 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 505 | 131601  | PGD PHUONG 2/CN CA MAU         | NGUYEN VAN CANH   | 013xxxx614    | 338xxx665        | 533398XXXXXX1870 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 506 | 130903  | PGD QUAN 11/CN SAI GON         | TRAN TU PHONG     | 370xxxx280    | 338xxx848        | 533398XXXXXX5176 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 507 | 110313  | PGD QUANG TRUONG/CN QUANG NINH | VU THI HOA MAI    | 010xxxx337    | 366xxx366        | 554786XXXXXX6423 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 508 | 120206  | PGD QUYNH LUU/CN NGHE AN       | NGUYEN THI HA     | 010xxxx035    | 338xxx653        | 533398XXXXXX4299 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 509 | 130602  | PGD RACH SOI/CN KIEN GIANG     | NGUYEN VAN CHINH  | 010xxxx015    | 338xxx541        | 533398XXXXXX5939 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 510 | 110308  | PGD SO 1/CN QUANG NINH         | NGUYEN LONG TIEN  | 010xxxx860    | 338xxx367        | 533398XXXXXX1496 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 511 | 110308  | PGD SO 1/CN QUANG NINH         | DO TUAN ANH       | 010xxxx752    | 338xxx509        | 533398XXXXXX6643 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |

| STT | POSCODE | ĐVKD                        | HỌ TÊN KHÁCH HÀNG      | MÃ KHÁCH HÀNG | SỐ TÀI KHOẢN THẺ | SỐ THẺ           | GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI (ĐỒNG) | NỘI DUNG ƯU ĐÃI       |
|-----|---------|-----------------------------|------------------------|---------------|------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| 512 | 110308  | PGD SO 1/CN QUANG NINH      | NGUYEN THI THUY        | 324xxxx445    | 338xxx493        | 533398XXXXXX1242 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 513 | 130206  | PGD SO SAO/CN BINH DUONG    | LE THANH TRUONG        | 011xxxx821    | 338xxx303        | 533398XXXXXX8387 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 514 | 130206  | PGD SO SAO/CN BINH DUONG    | TRUONG HONG DIEM       | 060xxxx673    | 338xxx521        | 533398XXXXXX4762 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 515 | 130206  | PGD SO SAO/CN BINH DUONG    | NGUYEN THI NGOC LOAN   | 011xxxx002    | 338xxx892        | 533398XXXXXX2219 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 516 | 130202  | PGD SONG THAN/CN BINH DUONG | BUI QUANG TAM          | 010xxxx817    | 366xxx417        | 554786XXXXXX6868 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 517 | 130404  | PGD TAM HIEP/CN DONG NAI    | NGUYEN THI MY LINH     | 010xxxx051    | 338xxx097        | 533398XXXXXX3161 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 518 | 130601  | PGD TAN HIEP/CN KIEN GIANG  | TRAN TRINH DUY         | 011xxxx372    | 338xxx525        | 533398XXXXXX5612 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 519 | 121001  | PGD TAN LOI/CN DAK LAK      | TRAN THI THANH THAO    | 013xxxx559    | 338xxx694        | 533398XXXXXX4096 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 520 | 121001  | PGD TAN LOI/CN DAK LAK      | NGUYEN THI HONG TRINH  | 011xxxx281    | 338xxx354        | 533398XXXXXX6246 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 521 | 121001  | PGD TAN LOI/CN DAK LAK      | NGUYEN THI HOAI THUONG | 012xxxx150    | 338xxx462        | 533398XXXXXX6851 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 522 | 121001  | PGD TAN LOI/CN DAK LAK      | NGUYEN THI MI SON      | 013xxxx513    | 338xxx384        | 533398XXXXXX0492 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |



| STT | POSCODE | ĐVKD                      | HỌ TÊN KHÁCH HÀNG     | MÃ KHÁCH HÀNG | SỐ TÀI KHOẢN THẺ | SỐ THẺ           | GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI (ĐỒNG) | NỘI DUNG ƯU ĐÃI       |
|-----|---------|---------------------------|-----------------------|---------------|------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| 523 | 130107  | PGD TAN PHU/CN HCM        | LE VAN HAI            | 011xxxx260    | 338xxx367        | 533398XXXXXX3707 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 524 | 111802  | PGD TAY HO TAY/CN THU DO  | DAO THUY LINH         | 010xxxx395    | 338xxx609        | 533398XXXXXX5643 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 525 | 110201  | PGD THAI HA/CN HA NOI     | TRAN THI DIEU LINH    | 010xxxx360    | 366xxx465        | 554786XXXXXX0905 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 526 | 110201  | PGD THAI HA/CN HA NOI     | NGUYEN THI HONG TRANG | 010xxxx429    | 338xxx546        | 533398XXXXXX3908 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 527 | 110201  | PGD THAI HA/CN HA NOI     | TU THU HIEN           | 010xxxx577    | 338xxx566        | 533398XXXXXX5553 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 528 | 110201  | PGD THAI HA/CN HA NOI     | LE HUU HAU            | 012xxxx909    | 338xxx539        | 533398XXXXXX2524 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 529 | 110201  | PGD THAI HA/CN HA NOI     | NGUYEN THU TRANG      | 012xxxx725    | 338xxx798        | 533398XXXXXX5203 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 530 | 120204  | PGD THAI HOA/CN NGHE AN   | LE THI THAO           | 010xxxx552    | 338xxx226        | 533398XXXXXX4909 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 531 | 120204  | PGD THAI HOA/CN NGHE AN   | NGUYEN THI HAI YEN    | 012xxxx321    | 366xxx708        | 554786XXXXXX1743 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 532 | 120204  | PGD THAI HOA/CN NGHE AN   | TRIEU VAN HAU         | 011xxxx808    | 338xxx380        | 533398XXXXXX2347 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 533 | 111103  | PGD THAI THINH/CN BA DINH | DANG BICH NGOC        | 010xxxx715    | 338xxx438        | 533398XXXXXX3534 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |

| STT | POSCODE | ĐVKD                          | HỌ TÊN KHÁCH HÀNG      | MÃ KHÁCH HÀNG | SỐ TÀI KHOẢN THẺ | SỐ THẺ           | GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI (ĐỒNG) | NỘI DUNG ƯU ĐÃI       |
|-----|---------|-------------------------------|------------------------|---------------|------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| 534 | 111604  | PGD THANG LOI/CN VAN PHUC     | HOANG MINH PHUONG      | 013xxxx495    | 338xxx195        | 533398XXXXXX5854 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 535 | 111604  | PGD THANG LOI/CN VAN PHUC     | NGUYEN THI HANG        | 306xxxx352    | 366xxx552        | 554786XXXXXX5009 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 536 | 120104  | PGD THANH KHE/CN DA NANG      | NGUYEN TRAN THANH NHAN | 013xxxx412    | 338xxx515        | 533398XXXXXX0002 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 537 | 120104  | PGD THANH KHE/CN DA NANG      | HUYNH CONG HUU         | 011xxxx590    | 338xxx433        | 533398XXXXXX8832 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 538 | 110602  | PGD THANH XUAN/CN THANG LONG  | TRAN HUONG GIANG       | 010xxxx217    | 338xxx738        | 533398XXXXXX8104 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 539 | 131503  | PGD THAP MUOI/CN DONG THAP    | NGUYEN THI THANH THAO  | 012xxxx624    | 338xxx684        | 533398XXXXXX5323 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 540 | 130307  | PGD THOT NOT/CN CAN THO       | HA MINH TRI            | 010xxxx105    | 366xxx765        | 554786XXXXXX6962 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 541 | 130307  | PGD THOT NOT/CN CAN THO       | NGUYEN DUC ANH         | 011xxxx047    | 338xxx927        | 533398XXXXXX7149 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 542 | 130201  | PGD THU DAU MOT/CN BINH DUONG | VAN HANH DUNG          | 011xxxx508    | 338xxx559        | 533398XXXXXX3991 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 543 | 130201  | PGD THU DAU MOT/CN BINH DUONG | NGUYEN THI BICH DAO    | 010xxxx180    | 338xxx894        | 533398XXXXXX8107 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 544 | 130201  | PGD THU DAU MOT/CN BINH DUONG | PHAM QUOC DUNG         | 013xxxx576    | 338xxx365        | 533398XXXXXX7804 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |

| STT | POSCODE | ĐVKD                          | HỌ TÊN KHÁCH HÀNG     | MÃ KHÁCH HÀNG | SỐ TÀI KHOẢN THẺ | SỐ THẺ           | GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI (ĐỒNG) | NỘI DUNG ƯU ĐÃI       |
|-----|---------|-------------------------------|-----------------------|---------------|------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| 545 | 130201  | PGD THU DAU MOT/CN BINH DUONG | NGUYEN THI HOA        | 010xxxx003    | 338xxx732        | 533398XXXXXX1496 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 546 | 130201  | PGD THU DAU MOT/CN BINH DUONG | DO TAN DAT            | 012xxxx211    | 338xxx416        | 533398XXXXXX5194 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 547 | 130201  | PGD THU DAU MOT/CN BINH DUONG | NGUYEN THANH TU       | 010xxxx908    | 338xxx927        | 533398XXXXXX0780 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 548 | 130201  | PGD THU DAU MOT/CN BINH DUONG | DANG THI NGUYEN       | 060xxxx015    | 338xxx202        | 533398XXXXXX2298 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 549 | 130207  | PGD THUAN AN/CN BINH DUONG    | VUONG THU NGUYET      | 012xxxx519    | 338xxx372        | 533398XXXXXX9164 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 550 | 111001  | PGD THUAN THANH/CN BAC NINH   | NGUYEN THI QUYNH THOA | 011xxxx907    | 338xxx842        | 533398XXXXXX3180 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 551 | 111001  | PGD THUAN THANH/CN BAC NINH   | LE THI TUYEN          | 012xxxx269    | 338xxx509        | 533398XXXXXX6087 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 552 | 111001  | PGD THUAN THANH/CN BAC NINH   | VU THI SOAN           | 011xxxx597    | 338xxx359        | 533398XXXXXX3480 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 553 | 110218  | PGD THUY KHUE/CN HA NOI       | NGO THI KIM LIEN      | 013xxxx983    | 338xxx159        | 533398XXXXXX7039 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 554 | 111601  | PGD TON DUC THANG/CN VAN PHUC | NGUYEN VAN DUNG       | 012xxxx923    | 338xxx358        | 533398XXXXXX2198 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 555 | 111601  | PGD TON DUC THANG/CN VAN PHUC | NGUYEN BICH HANG      | 012xxxx931    | 338xxx542        | 533398XXXXXX0858 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |

| STT | POSCODE | ĐVKD                           | HỌ TÊN KHÁCH HÀNG | MÃ KHÁCH HÀNG | SỐ TÀI KHOẢN THẺ | SỐ THẺ           | GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI (ĐỒNG) | NỘI DUNG ƯU ĐÃI       |
|-----|---------|--------------------------------|-------------------|---------------|------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| 556 | 111703  | PGD TRAN DANG NINH/CNTAY HANOI | HA THI THANH VAN  | 011xxxx706    | 338xxx649        | 533398XXXXXX6476 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 557 | 111703  | PGD TRAN DANG NINH/CNTAY HANOI | PHAM THI MY       | 013xxxx460    | 338xxx160        | 533398XXXXXX8674 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 558 | 111703  | PGD TRAN DANG NINH/CNTAY HANOI | PHAM QUANG NAM    | 013xxxx413    | 338xxx370        | 533398XXXXXX1569 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 559 | 111703  | PGD TRAN DANG NINH/CNTAY HANOI | HOANG THI HUONG   | 013xxxx456    | 338xxx371        | 533398XXXXXX5154 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 560 | 111703  | PGD TRAN DANG NINH/CNTAY HANOI | TRAN THI TUOI     | 011xxxx897    | 338xxx372        | 533398XXXXXX4191 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 561 | 111703  | PGD TRAN DANG NINH/CNTAY HANOI | VUONG THANH HUYEN | 010xxxx612    | 338xxx414        | 533398XXXXXX0617 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 562 | 111703  | PGD TRAN DANG NINH/CNTAY HANOI | DO THI NGOAN      | 300xxxx792    | 338xxx300        | 533398XXXXXX2107 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 563 | 112603  | PGD TRAN LAM/CN THAI BINH      | NGUYEN THI THAM   | 012xxxx226    | 338xxx941        | 533398XXXXXX6315 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 564 | 112603  | PGD TRAN LAM/CN THAI BINH      | NGUYEN TUAN ANH   | 012xxxx186    | 338xxx605        | 533398XXXXXX1861 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 565 | 130306  | PGD TRAN PHU/CN CAN THO        | NGUYEN HUYNH DO   | 012xxxx889    | 338xxx882        | 533398XXXXXX6924 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 566 | 111405  | PGD TRANG AN/ CN DONG DO       | CAO VAN SON       | 013xxxx494    | 338xxx836        | 533398XXXXXX8085 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |

| STT | POSCODE | ĐVKD                          | HỌ TÊN KHÁCH HÀNG | MÃ KHÁCH HÀNG | SỐ TÀI KHOẢN THẺ | SỐ THẺ           | GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI (ĐỒNG) | NỘI DUNG ƯU ĐÃI       |
|-----|---------|-------------------------------|-------------------|---------------|------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| 567 | 130402  | PGD TRANG BOM/CN DONG NAI     | PHAN DUY HAI      | 010xxxx987    | 338xxx592        | 533398XXXXXX3707 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 568 | 111404  | PGD TRIEUVIETVUONG/CN DONG DO | HOANG TUAN DUC    | 011xxxx430    | 338xxx200        | 533398XXXXXX9429 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 569 | 111901  | PGD TRUNG YEN/CN KINH DO      | LE MINH HAI       | 012xxxx989    | 338xxx906        | 533398XXXXXX8417 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 570 | 130906  | PGD TRUONG CHINH/CN SAI GON   | NGUYEN THI GIANG  | 011xxxx626    | 366xxx748        | 554786XXXXXX0867 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 571 | 130906  | PGD TRUONG CHINH/CN SAI GON   | HONG THI MUI      | 012xxxx474    | 366xxx635        | 554786XXXXXX6706 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 572 | 110303  | PGD UONG BI/CN QUANG NINH     | HA MANH HUNG      | 011xxxx236    | 338xxx868        | 533398XXXXXX9630 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 573 | 110303  | PGD UONG BI/CN QUANG NINH     | NGUYEN VAN TRUONG | 013xxxx146    | 366xxx435        | 554786XXXXXX9625 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 574 | 110303  | PGD UONG BI/CN QUANG NINH     | LE BINH DUONG     | 010xxxx459    | 338xxx480        | 533398XXXXXX1962 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 575 | 110504  | PGD VAN GIANG/CN HUNG YEN     | LUONG THI BE      | 012xxxx064    | 338xxx725        | 533398XXXXXX6045 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 576 | 120303  | PGD VAN NINH/CN KHANH HOA     | NGUYEN BICH THAO  | 010xxxx398    | 338xxx412        | 533398XXXXXX1344 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 577 | 111204  | PGD VIET HUNG/CN HOAN KIEM    | DAO QUOC BANG     | 013xxxx895    | 366xxx917        | 554786XXXXXX9143 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |

| STT | POSCODE | ĐVKD                         | HỌ TÊN KHÁCH HÀNG | MÃ KHÁCH HÀNG | SỐ TÀI KHOẢN THẺ | SỐ THẺ           | GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI (ĐỒNG) | NỘI DUNG ƯU ĐÃI       |
|-----|---------|------------------------------|-------------------|---------------|------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| 578 | 111204  | PGD VIET HUNG/CN HOAN KIEM   | DO THANH TUYEN    | 013xxxx407    | 366xxx038        | 554786XXXXXX6588 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 579 | 111204  | PGD VIET HUNG/CN HOAN KIEM   | TRAN KHANH LINH   | 012xxxx941    | 366xxx919        | 554786XXXXXX2153 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 580 | 111204  | PGD VIET HUNG/CN HOAN KIEM   | BUI NGOC DUY      | 013xxxx053    | 338xxx207        | 533398XXXXXX4696 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 581 | 111204  | PGD VIET HUNG/CN HOAN KIEM   | NGUYEN THI HANG   | 012xxxx700    | 338xxx517        | 533398XXXXXX3829 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 582 | 111102  | PGD VUONG THUA VU/CN BA DINH | NGUYEN TRANG ANH  | 012xxxx119    | 338xxx069        | 533398XXXXXX5589 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 583 | 111102  | PGD VUONG THUA VU/CN BA DINH | HOANG XUAN LUC    | 011xxxx025    | 338xxx560        | 533398XXXXXX9514 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 584 | 111102  | PGD VUONG THUA VU/CN BA DINH | QUACH THANH HUE   | 011xxxx909    | 338xxx218        | 533398XXXXXX9659 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 585 | 111102  | PGD VUONG THUA VU/CN BA DINH | PHAM THUY HA      | 010xxxx627    | 338xxx941        | 533398XXXXXX4873 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 586 | 111102  | PGD VUONG THUA VU/CN BA DINH | NGUYEN THI HUONG  | 012xxxx857    | 338xxx960        | 533398XXXXXX9267 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 587 | 111304  | PGD XUAN DINH/CN THU DO      | NGUYEN THI TAM    | 011xxxx748    | 338xxx133        | 533398XXXXXX9760 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 588 | 111304  | PGD XUAN DINH/CN THU DO      | VU DANG CUONG     | 013xxxx007    | 338xxx088        | 533398XXXXXX8131 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |

| STT | POSCODE | ĐVKD                        | HỌ TÊN KHÁCH HÀNG    | MÃ KHÁCH HÀNG | SỐ TÀI KHOẢN THẺ | SỐ THẺ           | GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI (ĐỒNG) | NỘI DUNG ƯU ĐÃI       |
|-----|---------|-----------------------------|----------------------|---------------|------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| 589 | 111304  | PGD XUAN DINH/CN THU DO     | TRAN THI MINH NGUYET | 011xxxx108    | 338xxx302        | 533398XXXXXX5087 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 590 | 111702  | PGD XUAN THUY/CN TAY HA NOI | VU THI TUYET MAI     | 010xxxx839    | 338xxx033        | 533398XXXXXX5010 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 591 | 111702  | PGD XUAN THUY/CN TAY HA NOI | TRINH THI KIM DUC    | 010xxxx205    | 338xxx981        | 533398XXXXXX9431 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 592 | 130801  | PGD XUYEN MOC/CN VUNG TAU   | BUI VAN KHO          | 011xxxx817    | 338xxx100        | 533398XXXXXX5628 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 593 | 112502  | PGD YEN LAC/CN VINH PHUC    | NGUYEN VAN TRUONG    | 012xxxx839    | 366xxx556        | 554786XXXXXX2131 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 594 | 112502  | PGD YEN LAC/CN VINH PHUC    | DUONG THI KIEU OANH  | 013xxxx924    | 338xxx553        | 533398XXXXXX4679 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 595 | 112502  | PGD YEN LAC/CN VINH PHUC    | NGUYEN VAN QUYET     | 013xxxx529    | 338xxx209        | 533398XXXXXX6761 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 596 | 112502  | PGD YEN LAC/CN VINH PHUC    | TRAN TUAN NAM        | 010xxxx881    | 338xxx355        | 533398XXXXXX1026 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 597 | 112502  | PGD YEN LAC/CN VINH PHUC    | DO THI THANH HUYEN   | 010xxxx901    | 338xxx904        | 533398XXXXXX5705 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 598 | 112502  | PGD YEN LAC/CN VINH PHUC    | NGUYEN HUY CUONG     | 013xxxx201    | 338xxx281        | 533398XXXXXX5394 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 599 | 110100  | TRUNG TAM KINH DOANH        | NGUYEN VAN GIANG     | 011xxxx764    | 366xxx629        | 554786XXXXXX8118 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |

| STT | POSCODE | ĐVKD                 | HỌ TÊN KHÁCH HÀNG | MÃ KHÁCH HÀNG | SỐ TÀI KHOẢN THẺ | SỐ THẺ           | GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI (ĐỒNG) | NỘI DUNG ƯU ĐÃI       |
|-----|---------|----------------------|-------------------|---------------|------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| 600 | 110100  | TRUNG TAM KINH DOANH | DANG TRAN NAM     | 012xxxx695    | 338xxx450        | 533398XXXXXX1999 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 601 | 110100  | TRUNG TAM KINH DOANH | LE DUY LAM        | 010xxxx069    | 338xxx326        | 533398XXXXXX1561 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 602 | 110100  | TRUNG TAM KINH DOANH | NGUYEN THI SEN    | 032xxxx986    | 338xxx334        | 533398XXXXXX5611 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 603 | 110100  | TRUNG TAM KINH DOANH | LE THI THUY DUONG | 010xxxx911    | 338xxx406        | 533398XXXXXX7378 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 604 | 110100  | TRUNG TAM KINH DOANH | NGUYEN DUC CUONG  | 000xxxx248    | 338xxx336        | 533398XXXXXX0753 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 605 | 110100  | TRUNG TAM KINH DOANH | DAO THI CHUC      | 011xxxx967    | 338xxx068        | 533398XXXXXX3068 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 606 | 110100  | TRUNG TAM KINH DOANH | LE HUNG CUONG     | 012xxxx956    | 338xxx077        | 533398XXXXXX7197 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 607 | 110100  | TRUNG TAM KINH DOANH | TO DAI PHONG      | 011xxxx570    | 338xxx079        | 533398XXXXXX4543 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 608 | 110100  | TRUNG TAM KINH DOANH | TA THI THUY HANH  | 011xxxx774    | 338xxx832        | 533398XXXXXX5420 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 609 | 110100  | TRUNG TAM KINH DOANH | MAI THI PHUONG    | 011xxxx311    | 338xxx074        | 533398XXXXXX8659 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 610 | 110100  | TRUNG TAM KINH DOANH | PHAM HUY DUC      | 000xxxx358    | 334xxx792        | 533398XXXXXX5590 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |



| STT | POSCODE | ĐVKD                 | HỌ TÊN KHÁCH HÀNG   | MÃ KHÁCH HÀNG | SỐ TÀI KHOẢN THẺ | SỐ THẺ           | GIÁ TRỊ ƯU ĐÃI (ĐỒNG) | NỘI DUNG ƯU ĐÃI       |
|-----|---------|----------------------|---------------------|---------------|------------------|------------------|-----------------------|-----------------------|
| 611 | 110100  | TRUNG TAM KINH DOANH | TRAN HUY HOANG      | 030xxxx175    | 338xxx038        | 533398XXXXXX2336 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 612 | 110100  | TRUNG TAM KINH DOANH | LE MINH PHUONG      | 011xxxx503    | 334xxx425        | 533398XXXXXX4783 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 613 | 110100  | TRUNG TAM KINH DOANH | DO THI HONG ANH     | 011xxxx618    | 338xxx571        | 533398XXXXXX6386 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 614 | 110100  | TRUNG TAM KINH DOANH | NGUYEN THI THU THUY | 011xxxx362    | 338xxx014        | 533398XXXXXX0991 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 615 | 110100  | TRUNG TAM KINH DOANH | TO THUY LAN         | 011xxxx901    | 338xxx178        | 533398XXXXXX0478 | 500,000               | Hoàn tiền theo UD 2.2 |
| 616 | 110100  | TRUNG TAM KINH DOANH | NGUYEN TINH TIEN    | 010xxxx578    | 338xxx721        | 533398XXXXXX3990 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
| 617 | 110100  | TRUNG TAM KINH DOANH | TRAN TRONG THUY     | 010xxxx418    | 338xxx626        | 533398XXXXXX7464 | 300,000               | Hoàn tiền theo UD 2.1 |
|     |         | <b>TỔNG CỘNG</b>     |                     |               |                  |                  | <b>281,100,000</b>    |                       |

Mọi thông tin chi tiết về sản phẩm và chương trình vui lòng liên hệ:  
Hotline SHB: \*6688 / 024.6275.4332 hoặc Website: [www.shb.com.vn](http://www.shb.com.vn)